INVERTER

Panasonic



Hướng Dẫn Sử Dụng Tủ Lạnh

Dùng trong Nhà

Kiểu máy: NR-WY720Z

Nội dung

- Lưu ý an toàn 2
- Lưu ý khi sử dụng 4
- Đặc điểm 6
- Lắp đặt 9
- Nhận dạng các bộ phận 13
- Giao diện bảng điều khiển và chế độ 15
- Cách cài đặt nhiệt độ 16
- Chế độ ECONAVI 19
- Chế độ nanoe™ X 19
- Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing) 20
- Chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+) 20
- Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) 21
- Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making) 23
- Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá 24
- Chế độ khóa trẻ em (Child Lock) 24
- Mạng LAN không dây 25
- Ngăn làm lạnh 26
- Ngăn đông mềm 29
- Ngăn đông lạnh 30
- Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh 33
- Panasonic SmartApp+ 41
- Xử lý sự cố 45
- Thông số kỹ thuật 50
- Bản quyền 51

■ **KHÔNG CHỨA CFC**

Thiết bị này hoàn toàn sử dụng CHẤT LIỆU KHÔNG CHỨA CFC cho cả chất làm lạnh (R600a) và chất cách nhiệt (Cyclo-Pentane). Vì vậy, tủ lạnh này không gây hại đến tầng ôzôn của Trái Đất.

Cảm ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.

- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn và làm theo các lưu ý an toàn trang 2-5 trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Quét mã QR bên trong tủ để biết thêm thông tin và đăng ký bảo hành cho sản phẩm.

VN

ARAH1E203651
P0523-1083
In tại Việt Nam

Lưu ý an toàn

Xin vui lòng làm theo những hướng dẫn này.

⚠ CẢNH BÁO

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể gây thương tích nặng hay chết người.

Những ký hiệu này có nghĩa thao tác nghiêm cấm.

Ký hiệu này có ý nghĩa thao tác bắt buộc.

Ký hiệu này có ý nghĩa thiết bị này phải được nối đất để tránh điện giật.

⚠ LƯU Ý

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể dẫn đến thương tổn hay trục trặc đồ dùng khác.



iso-butane
Chất dễ bắt lửa.

Nếu không tuân thủ có thể gây cháy, thương tích, điện giật.

⚠ CẢNH BÁO

Trong trường hợp khẩn cấp...



- Công việc bảo dưỡng chỉ được tiến hành bởi nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn tại phân xưởng.

- **Không** chứa những vật dụng có thể gây cháy nổ, ví dụ bình xịt aerosol có chứa chất dễ cháy,... trong tủ lạnh.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện như thiết bị khử mùi trong tủ lạnh. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể bắt lửa từ tia lửa điện và gây nổ.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện bên trong Ngăn chứa thực phẩm, trừ trường hợp được nhà sản xuất khuyến nghị.

- **Không** tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc sửa đổi tủ lạnh. Nếu bạn muốn sửa chữa tủ lạnh, vui lòng liên hệ đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- **Không** sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình làm tan băng ngoài các phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Khi tái chế sản phẩm...

- Trước khi đem thải bỏ tủ lạnh, vui lòng tháo bỏ tất cả gioăng lắp ở cửa để tránh tình trạng trẻ em bị kẹt bên trong.
- Nhãn cảnh báo được nhắc đến ở trên nên được lưu giữ suốt thời gian sử dụng tủ lạnh.
- Sách hướng dẫn sử dụng nên được giao cho bất kỳ người nào sử dụng hoặc vận hành tủ lạnh bất cứ khi nào tủ lạnh được chuyển tới địa điểm khác và giao cho nhà máy tái chế.
- Theo luật địa phương, Cyclo-Pentane được phép dùng làm chất cách nhiệt cho tủ lạnh này. Khi thải bỏ tủ lạnh này, vui lòng thải bỏ theo cách thích hợp và không phá bỏ nó bằng cách đốt cháy.

Nếu không tuân thủ có thể gây cháy, thương tích, điện giật.

⚠ CẢNH BÁO

Đối với phích cắm và dây điện...

- **Không** được cắm hoặc rút khi tay ướt.
- **Không** để dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.

- Rút phích cắm khi vệ sinh tủ lạnh.
- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện trên tường theo điện áp định mức với dòng điện định mức và cắm phích cắm thật chặt.
- Chỉ để một ổ cắm cho tủ lạnh. Tránh cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm và không cuốn dây điện theo chiều dài của dây.
- Loại bỏ bụi định kỳ trên phích cắm.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế để tránh gây nguy hiểm.
- Nếu bạn phát hiện thấy mùi cháy, hãy rút phích cắm và thông gió cho bếp.
- **Ngừng** sử dụng tủ lạnh nếu xảy ra bất cứ hiện tượng bất thường hoặc hỏng hóc nào. (Nếu không có thể gây bốc khói, cháy hoặc điện giật)
  Ví dụ về hiện tượng bất thường và hỏng hóc
  - Dây nguồn và phích cắm nóng bất thường.
  - Dây nguồn bị cắt sâu hoặc bị biến dạng.
  - Có mùi khét.
  - Bạn có thể có cảm giác tê khi chạm vào thân tủ.

Khi sử dụng...

- **Không** được làm hỏng mạch làm lạnh (đường ống ở phía sau).
- **Không** chạm vào máy nén hoặc đường ống, nhiệt độ trong khu vực này rất cao.
- **Không** để trẻ em đu trên cửa tủ lạnh. Tủ lạnh có thể lật ngã đè lên trẻ em.
- **Không** nên đặt những vật chứa nước lên nóc tủ lạnh vì khi nước tràn ra có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- **Không** đặt ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn cấp điện di động phía sau tủ lạnh.
- **Không** để dây nguồn bị kẹt hoặc hỏng khi lắp đặt tủ.

- Sản phẩm này không dành cho người bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh hay thiếu kinh nghiệm và hiểu biết (kể cả trẻ em), trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng tủ lạnh với một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần được giám sát để chắc chắn chúng không đùa nghịch với thiết bị.

Khi lắp đặt...

- Cố định tủ lạnh để tránh nguy hiểm do tủ mất cân bằng.
- Đảm bảo không gian lắp đặt thông thoáng.

- Phải đảm bảo tủ lạnh được nối đất trước khi sử dụng.

Nếu không tuân thủ có thể gây thương tích, tai nạn.

⚠ LƯU Ý

Khi mở / đóng cửa tủ...

- Trong khi mở cửa tủ lạnh, cẩn thận để không kẹp trúng tay người khác đang giữ cửa.
- Chú ý khoảng cách giữa các cánh cửa. Nó có thể kẹp tay bạn trong khi đóng cửa.



Khi cất trữ thực phẩm...

- **Không** làm đông lạnh chai thủy tinh vì có thể gây thương tích.
  (Nếu chất lỏng trong chai thủy tinh bị đông lạnh, chai có thể bị vỡ và gây thương tích.)
- **Không** va đập mạnh vào khay thủy tinh. (Nếu không khay thủy tinh có thể bị vỡ và gây thương tích.)



Khi di chuyển tủ lạnh...

- Giữ thật chặt tủ lạnh khi vận chuyển.
- Dùng vật che chắn, bảo vệ, v.v... cho sàn nhà có bề mặt dễ vỡ.

Lưu ý khi sử dụng

Khi mở / đóng cửa tủ...

- **Không** làm lạnh các chai lọ lớn hơn khay hoặc hộp tủ vì cửa tủ sẽ không đóng kín được hoàn toàn và gây thất thoát hơi lạnh.
- **Không** mở cửa tủ lạnh thường xuyên hoặc để cửa mở quá lâu nhằm tránh tình trạng nước nhỏ giọt bên trong tủ và gây lãng phí năng lượng.
- Kiểm tra thường xuyên gioăng nối cửa đóng mở, nó phải khít hoàn toàn với thân tủ lạnh.

Khi vệ sinh...

- **Không** lau chùi tủ lạnh bằng chất / dung dịch hóa học. Nó sẽ làm hư hỏng và ăn mòn bề mặt.



Lưu ý khi sử dụng

Khi sử dụng...



- Khi rút phích cắm, để yên 7 phút trước khi cắm lại. Nếu không, máy nén có thể không chạy.
- Điều chỉnh nhiệt độ theo điều kiện hoạt động thực tế để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu bạn không có ở nhà trong nhiều ngày và không có gì cần làm lạnh, rút phích cắm để tiết kiệm năng lượng. Chú ý khi không sử dụng tủ trong nhiều ngày, cần lấy hết thực phẩm còn lại trong tủ ra ngoài, vệ sinh và mở cánh tủ lạnh trong vài giờ để hơi nước bên trong tủ khô hết, tránh ẩm mốc và oxi hóa linh kiện của tủ lạnh.
- Mặt ngoài của tủ có thể ấm, đặc biệt là ngay sau khi lắp đặt. Đây là hiện tượng bình thường do hệ thống tỏa nhiệt trong tủ lạnh Ngăn không cho hơi ẩm ngưng tụ.
- Khi độ ẩm cao, chẳng hạn vào mùa mưa, hơi ẩm có thể ngưng tụ trên bề mặt cửa tủ, đặc biệt là ở khu vực xung quanh gioăng cửa. Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn vải.
- Hơi ẩm bên trong Ngăn đá có thể ngưng tụ nên cần lau định kỳ bằng khăn vải. Lau Ngăn đá mỗi tháng một lần.
- **Không** để cửa tủ lạnh mở quá lâu, đặc biệt khi thời tiết nóng ẩm.
- Một trong những lý do nóc tủ được thiết kế bằng thép là để phòng chống cháy do tác động từ bên ngoài. **Không** để đồ trên nóc tủ để đảm bảo yếu tố này.

Khi cất trữ thực phẩm...



- **Không** chứa thực phẩm làm quá tải tủ lạnh. Khoảng cách giữa các thực phẩm phải thích hợp để duy trì khả năng làm lạnh.
- Cất trữ hoa quả và rau ở hộp rau quả, nơi hơi ẩm giúp bảo quản chất lượng thực phẩm trong một thời gian dài.
- Chai đựng đồ uống phải được đậy kín để tránh mùi khó chịu.
- Đậy kín thực phẩm lỏng bằng nắp hoặc màng bọc thực phẩm.
- Các thực phẩm như rau, hoa quả và thực phẩm tươi nên được đóng gói hoặc để trong hộp trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Để thực phẩm như thịt hoặc cá vào Ngăn đá nếu bạn muốn cất trữ trong một thời gian dài.

Khi sử dụng ứng dụng "Panasonic SmartApp+"...

Sóng vô tuyến từ mô đun kết nối mạng LAN không dây của tủ lạnh có thể là nguyên nhân gây nhiễu cho các thiết bị khác. Do đó:

- Nếu người dùng đang sử dụng máy trợ tim, cần giữ máy trợ tim cách xa tủ lạnh tối thiểu 15cm.
- Đặt tủ lạnh cách xa thiết bị y tế và thiết bị điều khiển tự động (cửa tự động, thiết bị báo cháy, …)

Đặc điểm

■ Thiết kế cao cấp phù hợp với phòng bếp sang trọng



- Bề mặt kính không viền kèm tay nắm thiết kế hiện đại, tinh xảo đến từng chi tiết.
- Dung tích tủ lớn mang đến không gian lưu trữ thực phẩm rộng rãi.
- Thiết kế 6 cửa đối xứng dễ dàng mở rộng giúp việc tìm kiếm thực phẩm trở nên nhanh chóng và hiệu quả.

■ Siêu tiết kiệm điện

- Công nghệ máy nén biến tần INVERTER của Panasonic giúp tăng khả năng tiết kiệm điện và giảm tiếng ồn.
- Công nghệ ECONAVI độc quyền của Panasonic giúp nhận biết sự thay đổi trong thói quen sinh hoạt của người dùng, giúp tủ lạnh tự động điều chỉnh để tiết kiệm năng lượng tiêu thụ.
- Công nghệ AI ECONAVI giúp tiết kiệm năng lượng một cách thông minh và hiệu quả thông qua dữ liệu GPS. Phát hiện sự vắng mặt của bạn để tiết kiệm năng lượng thông minh, phát hiện vị trí của bạn để làm mát một cách hiệu quả.

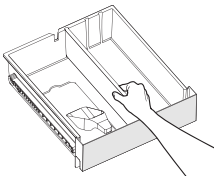
■ Máy nén trên nóc tủ (Top Unit)

Thiết kế độc quyền của Panasonic chuyển máy nén từ vị trí truyền thống đáy tủ lên nóc tủ, tối ưu không gian sử dụng bên trong.

■ Hệ thống làm đá tự động (Auto Ice Making)



ANTI BACTERIA
BPA FREE



- Được trang bị hệ thống làm đá tự động đáp ứng nhu cầu dùng đá mọi lúc.
- Hộp chứa nước làm đá dung tích lớn lên đến 5L được làm bằng chất liệu kháng khuẩn không chứa BPA cùng bộ lọc kháng khuẩn, an toàn cho sức khỏe.
- Có chế độ làm đá nhanh.
- Có chế độ dừng làm đá và tự động vệ sinh bộ làm đá.
- Thiết kế phân chia hộp đựng đá với thanh phân cách điều chỉnh linh hoạt để tăng không gian đựng đá, và phù hợp với nhu cầu sử dụng hộp đựng đá.

■ Công nghệ nanoe™ X và bộ lọc tinh thể bạc Ag Clean



Công nghệ độc quyền của Panasonic nanoe™ X cùng bộ lọc tinh thể bạc Ag Clean giúp khử mùi và vô hiệu hóa vi khuẩn, giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.

■ Ngăn đông mềm riêng biệt (Prime Fresh 1 và Prime Fresh 2) và chế độ đông mềm mới (Prime Fresh+)



- Đông mềm chuẩn -3 ˚C(*), trữ thịt cá đông mềm tươi ngon tới 7 ngày.
- Tiết kiệm thời gian, nấu ngay không cần rã đông, với chế độ đông mềm mới Prime Fresh+ đạt nhiệt độ -3 ˚C nhanh gấp 4 lần.
- Ngăn dung tích lớn trữ nhiều đồ hơn và thoải mái trữ đồ kích thước lớn.

- Hai Ngăn đông mềm riêng biệt với chế độ điều chỉnh nhiệt độ độc lập giúp lưu trữ thực phẩm tốt hơn, tránh ảnh hưởng mùi, tránh nhiễm khuẩn chéo. Ngoài ra, có thể lưu trữ thực phẩm có kích thước tương đồng nhau trong mỗi Ngăn đông mềm, để điều chỉnh mức nhiệt độ phù hợp tương ứng, tránh thực phẩm không được làm đông như mong muốn hoặc bị đông quá mức.
- Dễ dàng tháo lắp vệ sinh. (Tham khảo Trang 37)
- Có thể chuyển đổi nhiệt độ từ 4 ˚C đến -5 ˚C(**) tùy theo nhu cầu sử dụng:
  - Mức -3 ˚C: mức nhiệt độ chuẩn đông mềm.
  - Mức 4 ˚C ~ 0 ˚C: mức nhiệt độ như Ngăn làm lạnh, tùy ý chuyển đổi khi muốn tăng thêm không gian sử dụng Ngăn làm lạnh.

(*) Nhiệt độ được cài đặt mặc định khi xuất xưởng là chuẩn -3 ˚C.

(**) Khi Ngăn Prime Fresh 1, Prime Fresh 2 đầy, khi đặt khối thực phẩm lớn hoặc tùy theo điều kiện bảo quản và môi trường xung quanh, hiệu suất làm mát có thể bị giảm. Khi đó, bạn nên cài đặt nhiệt độ về mức thấp nhất là -5 ˚C.

■ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)





- Cấp đông thực phẩm tươi hoặc đồ ăn chế biến sẵn một cách nhanh chóng theo từng chế độ, giữ nguyên hương vị tươi ngon.
- Các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) gồm có:
  - Làm nguội nhanh (Cool Down) trong 3 phút và 5 phút
  - Làm lạnh nhanh (Quick cooling) trong 10 phút và 15 phút
  - Làm lạnh siêu tốc (Rapid Freezing) trong 45 phút và 60 phút.
- Tùy mục đích chế biến và loại thực phẩm, có thể chọn và sử dụng các chế độ khác nhau.
- Để điều chỉnh thời gian các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc, tham khảo trên ứng dụng thông minh “Panasonic SmartApp+”. Ứng dụng cho phép điều chỉnh thời gian theo từng phút, đồng thời có thể tạo và lưu các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc thường dùng trong mục Danh sách của tôi.

■ Ngăn rau tươi ngon



Ngăn rau dung tích lớn được trang bị bộ lọc kiểm soát độ ẩm, giúp rau luôn tươi ngon và tăng thời gian bảo quản.

■ Khay kính trượt điều chỉnh MỚI và Giá đỡ rượu

- Khay kính trượt điều chỉnh trong Ngăn làm lạnh giúp điều chỉnh linh hoạt khả năng chứa thực phẩm.
- Thiết kế Giá đựng rượu từ hợp kim sang trọng và tiện dụng mang đến sự tiện lợi cho việc giữ lạnh các loại rượu và chai lọ bên trong tủ lạnh.

■ Hệ thống lấy nước ngoài



ANTI BACTERIA
BPA FREE

- Cho phép lấy nước uống lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.
- Khay chứa nước dung tích lớn lên đến 4L được làm bằng vật liệu kháng khuẩn không chứa BPA cùng bộ lọc kháng khuẩn, an toàn cho sức khỏe.

■ Chế độ cấp đông nhanh (Quick Freezing)

Cấp đông nhanh làm nhiệt độ trong tủ giảm nhanh chóng để giữ được hương vị ban đầu của thực phẩm.

■ Màn hình điều khiển tiện dụng



- Ngăn làm lạnh, hai Ngăn đông mềm độc lập, Ngăn đông lạnh và Ngăn cấp đông siêu tốc đều có thể điều chỉnh nhiệt độ và chế độ theo mục đích sử dụng của người dùng.
- Ngăn làm lạnh, Ngăn đông lạnh có chế độ nhắc nhở đóng tủ lạnh.
- Màn hình LED và bảng điều khiển hiển thị rõ ràng và dễ dàng sử dụng.
- Có chế độ khóa trẻ em.
- Có chế độ điều khiển từ xa.

■ Điều khiển tủ lạnh nhờ ứng dụng thông minh “Panasonic SmartApp+”



- Ứng dụng thông minh “Panasonic SmartApp+” là ứng dụng điều khiển từ xa giúp bạn dễ dàng điều chỉnh trạng thái cài đặt cho tủ lạnh chỉ bằng kết nối mạng LAN không dây và thao tác trên điện thoại thông minh. (Tham khảo Trang 25)
- Để sử dụng các chức năng của tủ lạnh một cách tiện lợi thông qua ứng dụng này, xin vui lòng tham khảo Trang 41 và tham khảo hướng dẫn sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+” được đăng tải trên ứng dụng hoặc trên trang web của Panasonic theo đường dẫn ở Trang 43.

Lắp đặt

Không gian lắp đặt

5 cm

- Nóc của tủ lạnh cách trần nhà ít nhất 5 cm.



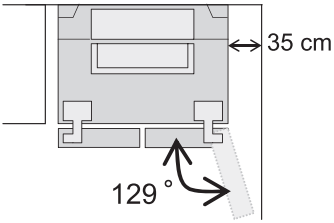
5 cm

- Mặt bên trái và bên phải của tủ lạnh cách tường ít nhất 5 cm.

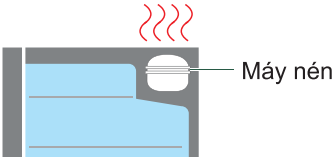
- Mặt sau tủ lạnh cách tường ít nhất 5 cm.

Chú ý

- Trường hợp lắp đặt tủ gần tường, cần bảo đảm khoảng trống giữa mặt bên trái hoặc mặt bên phải của tủ lạnh cách tường ít nhất 35 cm. Nếu khoảng trống này không đủ 35 cm, có thể không mở cánh tủ ra hoàn toàn được và có thể không tháo được khay kính, hộp Ngăn rau, v.v ... ra ngoài.



- Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên nóc tủ lạnh. Nó có thể cản trở quá trình tản nhiệt của máy nén, gây biến dạng hoặc hỏng hóc các bộ phận.



- Khi sử dụng lần đầu tiên: hãy làm sạch bên trong tủ lạnh.
  - Lau bằng khăn mềm và ẩm.
  - Rửa sạch khay nước, bộ lọc nước và khay đá bằng nước.
  - Khi mới bắt đầu sử dụng, bạn có thể ngửi thấy mùi nhựa. Nếu bạn lo lắng, hãy thông gió cho căn phòng.
- **Không** đặt tủ lạnh nơi ẩm ướt cũng như bụi bặm vì có thể gây ra rò rỉ điện.
- **Không** đặt tủ lạnh dưới ánh nắng vì nhiệt và ánh nắng sẽ làm tăng nhiệt độ khiến tủ lạnh hoạt động kém hiệu quả.
- **Không** đặt tủ lạnh gần nguồn nhiệt như bếp lò hoặc lò nướng.
- **Không** được chặn các khe hở trên các chi tiết của tủ lạnh.
- Tủ lạnh phải được đặt ở nơi thông thoáng.
- Trong trường hợp đặt tủ lạnh nơi không bằng phẳng, cần điều chỉnh chân điều chỉnh để tủ lạnh có thể đứng thăng bằng.

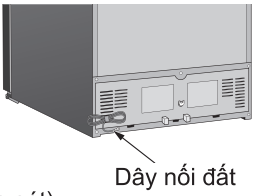
Đèn LED và nối đất

- Đèn LED của tủ lạnh được thiết kế đặc biệt cho loại tủ lạnh này, không được phép tự ý thay thế. Nếu bạn cần thay đèn, hãy liên hệ với Trung tâm Dịch vụ của Panasonic.
- Tủ lạnh cần được nối đất để Ngăn ngừa các nguy hiểm do điện gây ra.

※ Để đảm bảo an toàn, phải thực hiện nối đất

(Đối với tủ lạnh có phích cắm (phích cắm 2 chạc) không có dây nối đất)
Việc nối đất cho phép Ngăn các nguy hiểm do rò điện gây ra.
Việc nối đất có thể được thực hiện theo 2 cách sau:

1. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) đã có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít dành cho nối đất tại mặt sau của tủ lạnh (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⏚).
   Sau đó, nối đầu còn lại với ổ nối đất.
2. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) không có ổ nối đất,
   nối dây nối đất với vít đặt tại mặt sau của tủ lạnh,
   (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⏚).
   Sau đó, nối đầu còn lại với thanh nối đất.



※ Các điểm cấm nối đất

- Ống ga và ống cấp nước (nguy hiểm do điện giật hoặc cháy nổ).
- Các dây nối đất của dây điện thoại hoặc cột thu lôi (nguy hiểm do sét).

Di chuyển hoặc vận chuyển

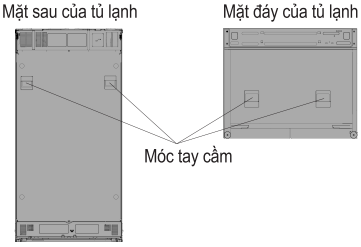
※ Trước khi di chuyển và vận chuyển

1. Tháo khay đá, nước và đá trong hộp.
2. Rút phích cắm.
3. Vặn chân điều chỉnh (trái và phải) để chúng không chạm vào sàn nhà.
4. Đổ nước trong khay sau tủ. Đặt một bình chứa sau khay sau tủ rồi ngửa khay ra sau để nước từ khay chảy ra ngoài.
   Thao tác cần 4 người trở lên, trong đó 2 người nâng phía trước tủ, tránh để tủ trượt gây thương tích.



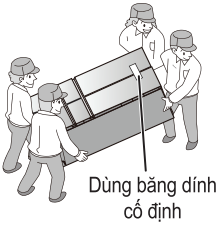
※ Khi di chuyển và vận chuyển

- Cần ít nhất 4 người vận chuyển.
- Mỗi người nâng một góc tủ, 2 người đỡ mặt sau của tủ, 2 người đỡ mặt đáy của tủ, sao cho vị trí tay của mỗi người đặt tại móc tay cầm phía mặt sau và mặt đáy của tủ lạnh.
- Không cầm cánh tủ để vận chuyển.



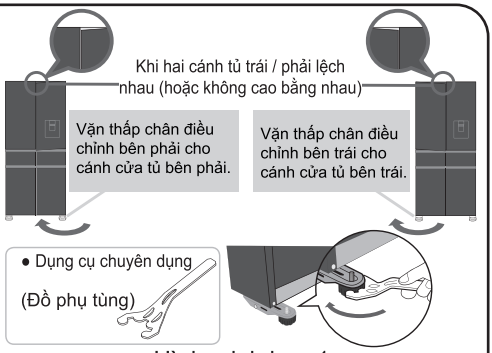
Chú ý

- Nên sử dụng móc tay cầm khi di chuyển và vận chuyển.
  Không được xách ngang tủ để tránh rủi ro nguy hiểm do tủ nặng.
- Khi vận chuyển, dùng băng dính cố định cánh tủ, tránh để cánh tủ tự mở.
- Không đặt tủ nằm nghiêng một bên khi vận chuyển vì có thể gây hư hại tủ lạnh.
- Chờ ít nhất 4 tiếng sau khi lắp đặt rồi mới cắm điện nhằm đảm bảo gas và dầu trong máy nén về trạng thái ổn định.



Nếu hai cánh tủ trái / phải lệch nhau (hoặc không cao bằng nhau).

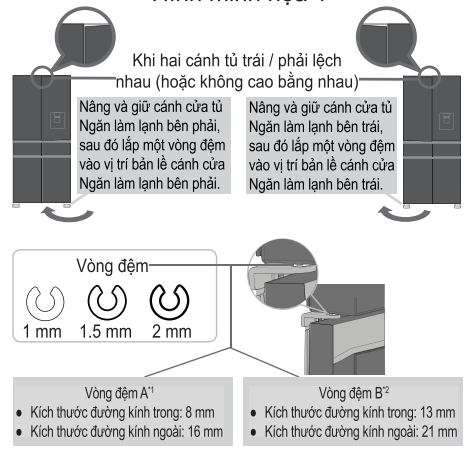
Vặn chân điều chỉnh ở bên dưới, như trong Hình minh họa 1, để điều chỉnh vị trí tủ lạnh. Các cánh cửa tủ lạnh có thể bị nghiêng, vênh trong vòng 4-5 ngày sau khi lắp đặt và sử dụng do tải trọng của thực phẩm hoặc thay đổi phù hợp với bề mặt sàn nhà. Để khắc phục, dùng dụng cụ chuyên dụng vặn chân điều chỉnh tương ứng để điều chỉnh lại các cánh cửa tủ.



Hình minh họa 1

Sau khi điều chỉnh chân như bên trên, nếu cánh tủ vẫn bị lệch, trường hợp cánh tủ Ngăn làm lạnh lệch, tiếp tục sử dụng vòng đệm A*1 như trong Hình minh họa 2 để điều chỉnh chiều cao cánh cửa Ngăn làm lạnh cũng như khoảng hở cánh cửa Ngăn làm lạnh.

1. Xác định độ lệch giữa hai cánh tủ Ngăn làm lạnh.
2. Chọn vòng đệm A*1 có chiều dày thích hợp (1 mm, 1.5 mm hoặc 2 mm).
3. Nâng và giữ cánh tủ thấp hơn.
4. Lắp một vòng đệm đã chọn ở bước 2 khớp vào vị trí bản lề cánh cửa.
5. Kiểm tra sự cân bằng giữa hai cánh cửa Ngăn làm lạnh.



Hình minh họa 2

Trường hợp cánh tủ Ngăn đông lạnh lệch, sử dụng vòng đệm B*2 và áp dụng tương tự các bước thực hiện như trường hợp cánh tủ Ngăn làm lạnh lệch phía trên.

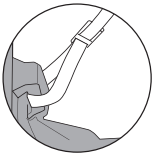
*1 Vòng đệm sử dụng điều chỉnh cho cánh cửa Ngăn làm lạnh

*2 Vòng đệm sử dụng điều chỉnh cho cánh cửa Ngăn đông lạnh

Chú ý

- Chỉ lắp một vòng đệm cho mục đích này. Hai vòng đệm hoặc nhiều hơn có thể trượt ra hoặc tạo ra tiếng cọ xát.
- Sử dụng đúng loại vòng đệm dùng cho điều chỉnh cánh cửa Ngăn làm lạnh / Ngăn đông lạnh.
- Không nâng cánh cửa lên quá cao. Cánh cửa có thể chạm vào và làm hỏng nắp đậy phía trên.
- Giữ các vòng đệm ngoài tầm tay của trẻ em.
- Giữ lại các vòng đệm còn dư để sử dụng trong tương lai.

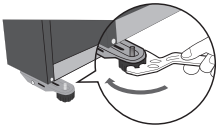
Có cách nào để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất không?



Để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất, hãy sử dụng các dây đai cố định vào móc treo phía sau tủ lạnh.

Cố định tủ lạnh.

Vặn chân điều chỉnh (trái và phải) cho đến khi chúng chạm sàn nhà để ổn định vị trí tủ lạnh.



Không nên mở cửa tủ lạnh trong quá trình làm lạnh.

Cửa tủ không nên mở cho đến khi bên trong đã đủ lạnh. (Khí nóng từ bên ngoài thổi vào bên trong sẽ làm giảm chức năng làm lạnh của tủ.)



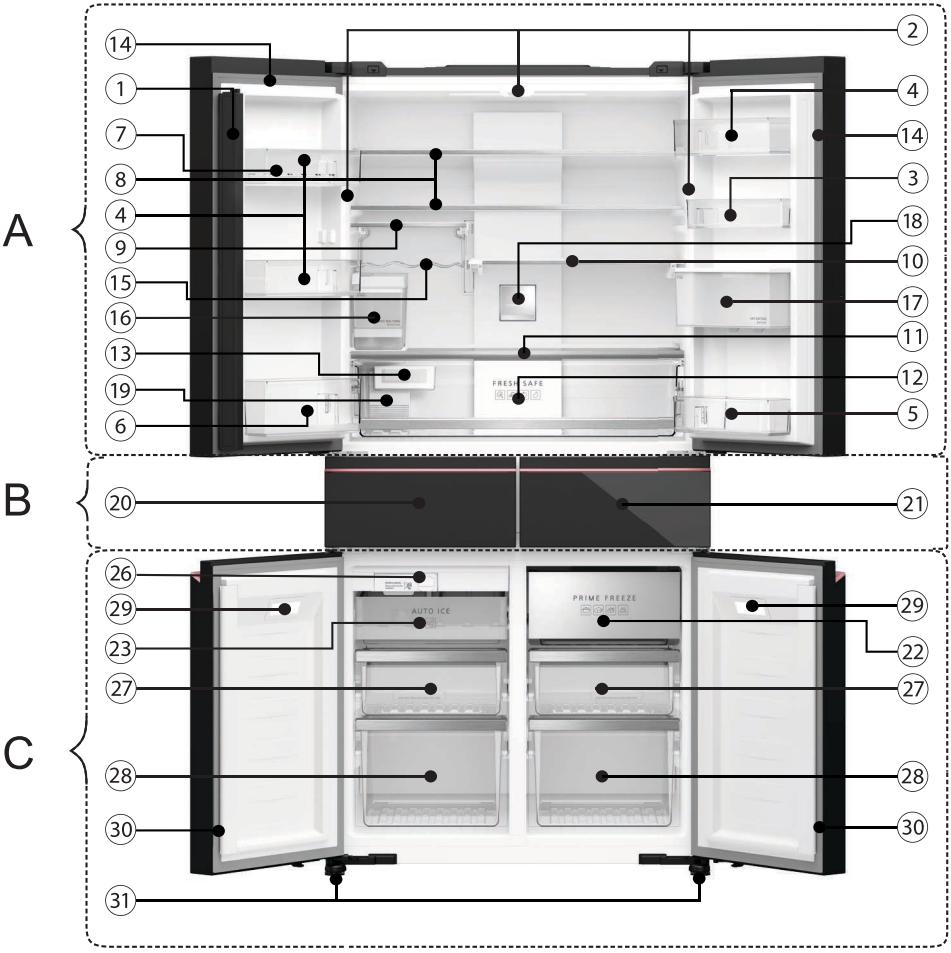
Đợi cho đến khi bên trong đã được làm lạnh.

- Tủ lạnh cần chạy liên tục ít nhất 4 tiếng (hoặc lâu hơn - đặc biệt là vào mùa hè khi nhiệt độ môi trường tăng cao) để làm lạnh bên trong ở điều kiện tủ không chứa tải và cửa tủ không mở.
- Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường bên ngoài và điều kiện sử dụng, tủ lạnh có thể cần đến 24 tiếng để làm lạnh bên trong và đạt được trạng thái ổn định.

Nhận dạng các bộ phận

Cánh tủ bên trái

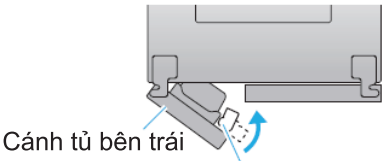
Cánh tủ bên phải



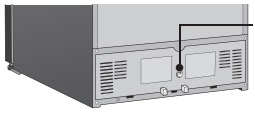
Nhận dạng các bộ phận

A-Ngăn làm lạnh

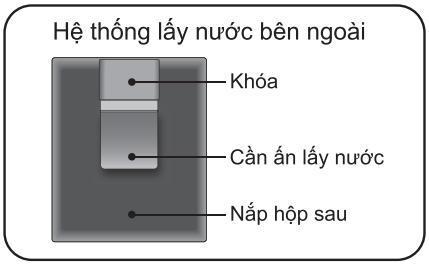
① Tấm Ngăn xoay
Tấm Ngăn xoay để thu hẹp khoảng cách giữa cánh tủ bên trái và cánh tủ bên phải. Nếu nó đang mở, hãy gập nó trở lại bên trong.
(Nếu không cửa tủ sẽ không đóng khít, gây thất thoát khí lạnh trong tủ.)



② Đèn LED Ngăn làm lạnh (Số lượng: 3)
③ Giá đỡ cánh cửa nhỏ
④ Giá đỡ cánh cửa lớn (Số lượng: 3)
⑤ Giá đỡ chai lọ nhỏ
⑥ Giá đỡ chai lọ lớn
⑦ Khay trứng
⑧ Khay kính Ngăn làm lạnh (Số lượng: 2)
⑨ Khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh
⑩ Khay kính trượt
⑪ Khay kính Ngăn rau quả
⑫ Ngăn rau quả
⑬ Khay nước bộ lấy nước ngoài
⑭ Gioăng cửa Ngăn làm lạnh (Số lượng: 2)
⑮ Giá đỡ rượu(*)
⑯ Khay nước bộ làm đá tự động
⑰ Bộ lọc kiểm soát độ ẩm Ngăn rau quả
⑱ Biểu tượng nanoe™ X
⑲ Bộ thiết bị nanoe™ X
(*)Vị trí của giá đỡ rượu không cố định, thay đổi tùy vào mục đích sử dụng. (Tham khảo trang 27)



Hình ảnh mặt sau sản phẩm.

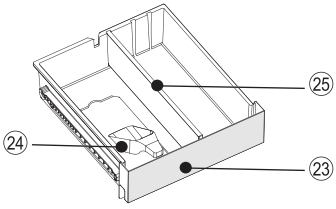


B-Ngăn đông mềm

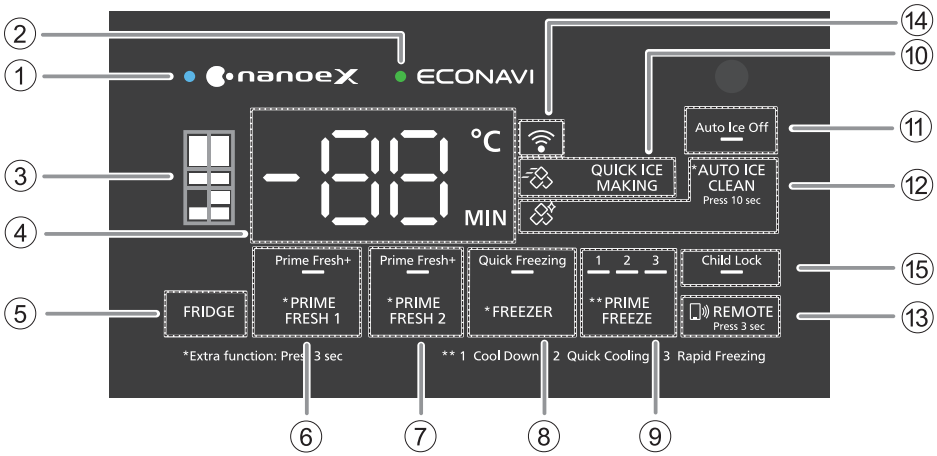
⑳ Hộp Ngăn đông mềm 1
㉑ Hộp Ngăn đông mềm 2

C-Ngăn đông lạnh

㉒ Hộp Ngăn cấp đông siêu tốc
㉓ Hộp đựng đá
㉔ Thìa xúc đá
㉕ Thanh phân cách tùy chỉnh
㉖ Bộ khay đá làm đá tự động
㉗ Hộp Ngăn đông lạnh trên (Số lượng: 2)
㉘ Hộp Ngăn đông lạnh dưới (Số lượng: 2)
㉙ Đèn LED Ngăn đông lạnh (Số lượng: 2)
㉚ Gioăng cửa Ngăn đông lạnh (Số lượng: 2)
㉛ Chân điều chỉnh



Giao diện bảng điều khiển và chế độ



① Biểu tượng và đèn LED hiển thị chế độ nanoe™ X: hiển thị trạng thái hiện tại của chế độ nanoe™ X.
② Biểu tượng và đèn LED hiển thị chế độ ECONAVI: hiển thị trạng thái hiện tại của chế độ ECONAVI.
③ Đèn LED hiển thị Ngăn: biểu tượng của Ngăn tương ứng sẽ sáng lên khi Ngăn được chọn.
④ Vùng hiển thị nhiệt độ và thời gian: hiển thị nhiệt độ Ngăn làm lạnh, Ngăn đông lạnh, Ngăn đông mềm và thời gian của các chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc.
⑤ Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn làm lạnh.
⑥ Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông mềm 1 và đèn LED chế độ Ngăn đông mềm mới.
⑦ Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông mềm 2 và đèn LED chế độ Ngăn đông mềm mới.
⑧ Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông lạnh và Đèn LED chế độ Làm đông nhanh.
⑨ Nút điều khiển và đèn LED các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc.
⑩ Nút điều khiển và đèn LED chế độ làm đá nhanh.
⑪ Đèn LED chế độ dừng làm đá tự động.
⑫ Nút điều khiển và đèn LED chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá tự động.
⑬ Nút điều khiển kết nối mạng LAN không dây.
⑭ Đèn LED chế độ kết nối mạng LAN không dây.
⑮ Đèn LED chế độ khóa trẻ em.

Chú ý

- Trên bảng điều khiển hiển thị: "*Extra function: Press 3 sec", tức là khi muốn khởi động các tính năng phụ, cần ấn và giữ nút có dấu "*" ở phía trước trong 3 giây.
- Trong điều kiện bình thường, đèn bảng điều khiển tắt. Khi ấn vào nút, bảng điều khiển sẽ sáng lên. Bảng điều khiển sẽ tắt và các nút bấm không hoạt động khi cánh cửa tủ mở.
- Vào mùa hè nhiệt độ cao, khi để thức ăn chưa làm mát hoặc đóng mở cửa tủ liên tục, nhiệt độ trong tủ sẽ tăng lên và giá trị hiển thị sẽ cao hơn nhiệt độ cài đặt, do đó hãy giảm số lần mở cửa tủ.

Giao diện bảng điều khiển và chế độ

- Khi mới cắm điện, bảng điều khiển sẽ hiển thị giới thiệu các chế độ và nhiệt độ các Ngăn trong khoảng 10 giây. Các nút bấm sẽ chưa hoạt động trong thời gian này. Sau 10 giây, có thể điều chỉnh bảng điều khiển bình thường.
- Khi vệ sinh bề mặt tủ, nên thiết lập chế độ Khóa trẻ em khóa bảng điều khiển lại để không vô tình ấn vào các nút điều khiển trên bảng điều khiển, vui lòng tham khảo Trang 24.
- Khi đang thực hiện kết nối mạng LAN không dây, 3 nút “Prime Fresh 2”, “Auto Ice Clean” và “Quick Ice Making” trên bảng điều khiển không hoạt động. Các nút còn lại “Fridge”, “Prime Fresh 1”, “Freezer”, “Prime Freeze” và “Remote” thực hiện các điều khiển đặc biệt cho việc kết nối mạng LAN không dây. Vui lòng hoàn thành hoặc thoát kết nối mạng LAN không dây để sử dụng bảng điều khiển bình thường. (Tham khảo Trang 25)

Cách cài đặt nhiệt độ

- Khi tủ lạnh xuất xưởng, nhiệt độ cài đặt của Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm, Ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -20 °C. Có thể thay đổi cài đặt nhiệt độ nếu muốn điều chỉnh công suất làm mát.
- Phạm vi nhiệt độ cài đặt của Ngăn làm lạnh là 1 °C ~ 7 °C, Ngăn đông mềm là -5 °C ~ 4 °C (Nhiệt độ đông mềm chuẩn là -3 °C, nhiệt độ để sử dụng Ngăn đông mềm như Ngăn làm lạnh là 0 °C ~ 4 °C), Ngăn đông lạnh là -23 °C ~ -15 °C.
- Nhiệt độ bên trong tủ lạnh sẽ thay đổi tùy theo nhiệt độ môi trường, tình trạng lắp đặt, điều kiện sử dụng và lượng thức ăn.
- Do các phương pháp và công cụ kiểm tra khác nhau, nhiệt độ thử nghiệm thực tế có thể khác so với nhiệt độ hiển thị.
- Tủ lạnh này được trang bị bộ xử lý để kiểm soát nhiệt độ trong tủ. Khi nhiệt độ môi trường thay đổi, máy nén đang chạy hoặc dừng, cửa mở hoặc đóng, nhiệt độ trong nhà dao động dẫn đến nhiệt độ trong tủ lạnh chênh lệch nhẹ so với nhiệt độ cài đặt.

■ **Cài đặt nhiệt độ và hướng dẫn cài đặt nhiệt độ**

1. Hiển thị nhiệt độ hiện tại

Ấn vào các biểu tượng dưới đây để hiển thị nhiệt độ hiện tại của các Ngăn: Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm 1, Ngăn đông mềm 2, Ngăn đông lạnh. Đèn hiển thị của mỗi Ngăn tương ứng cùng nhiệt độ hiện tại sẽ sáng lên khi chọn.

Biểu tượng	Ngăn	Đèn hiển thị vị trí của Ngăn	Đèn hiển thị nhiệt độ của Ngăn
FRIDGE	Ngăn làm lạnh		4 °C
* PRIME FRESH 1	Ngăn đông mềm 1		-3 °C
* PRIME FRESH 2	Ngăn đông mềm 2		-3 °C
* FREEZER	Ngăn đông lạnh		-20 °C

Cách cài đặt nhiệt độ

2. Cài đặt nhiệt độ

Sau khi ấn vào biểu tượng Ngăn cần cài đặt (Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm 1, Ngăn đông mềm 2, Ngăn đông lạnh) để hiển thị nhiệt độ hiện tại, ấn lần nữa để bắt đầu quá trình cài đặt nhiệt độ. Khi đó, đèn hiển thị vị trí của Ngăn và đèn hiển thị nhiệt độ sẽ nhấp nháy.
Tiếp tục ấn vào biểu tượng Ngăn đó để chọn mức nhiệt độ mong muốn. Mỗi lần ấn vào nút, nhiệt độ sẽ tăng 1 °C trong phạm vi nhiệt độ cài đặt Ngăn. Nếu lựa chọn vượt quá phạm vi nhiệt độ của Ngăn, bảng điều khiển sẽ hiển thị mức nhiệt độ quay trở lại mức thấp nhất trong phạm vi trên.

3. Hoàn tất cài đặt nhiệt độ

Sau khi hoàn tất cài đặt nhiệt độ, ấn vào nút khác để kết thúc hoặc chờ trong vòng 5 giây, bảng điều khiển sẽ lưu cài đặt vừa thực hiện.

■ Cách vận hành chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ”

Tủ lạnh này được thiết kế đặc biệt thích hợp cho các mục đích sử dụng cụ thể, bạn có thể điều chỉnh mức nhiệt độ tới 13 mức cho Ngăn làm lạnh và 17 mức cho Ngăn đông lạnh, chi tiết như sau:

Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn làm lạnh

1. Ấn nút [FRIDGE] (Ngăn làm lạnh) để bắt đầu quá trình thực hiện.
2. Tiếp tục ấn nút [FRIDGE] (Ngăn làm lạnh) để cài đặt nhiệt độ ở mức 7 °C.
3. Để vận hành chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ”, ấn và giữ nút [FRIDGE] (Ngăn làm lạnh) trong vòng 10 giây hoặc cho đến khi nghe thấy âm thanh thông báo.
4. Nhiệt độ có thể được điều chỉnh ở 13 mức độ khác nhau bằng cách ấn nút [FRIDGE] (Ngăn làm lạnh). Với mỗi lần ấn nút, nhiệt độ sẽ tăng 0.5 °C trong phạm vi nhiệt độ cài đặt Ngăn. Nếu lựa chọn vượt quá phạm vi nhiệt độ của Ngăn, bảng điều khiển sẽ hiển thị mức nhiệt độ quay trở lại mức thấp nhất trong phạm vi trên.

Bảng hiển thị đèn LED

Mức làm lạnh / Mức	Thấp nhất → Cao nhất												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Hiển thị đèn LED	1.0	1.5	2.0	2.5	3.0	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0

Giá trị cài đặt sẽ được hiện thị theo 2 bước, lần lượt từ phần nguyên đến phần thập phân.
Ví dụ: Hiển thị của nhiệt độ cài đặt 4.5 °C.
Đầu tiên, bảng điều khiển hiển thị phần nguyên là 4 °C, sau 1 giây sẽ chuyển sang hiển thị phần thập phân là _5 °C.



Quá trình này sẽ lặp đi lặp lại cho đến khi màn hình chuyển về trạng thái tắt hoặc chạm vào một nút khác.

Cách thoát chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” của Ngăn làm lạnh
Lặp lại bước 1 ~ 3 để đưa Ngăn làm lạnh trở về chế độ hoạt động bình thường.

Cách cài đặt nhiệt độ

Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn đông lạnh

1. Ấn nút [FREEZER] (Ngăn đông lạnh) để bắt đầu quá trình thực hiện.
2. Tiếp tục ấn nút [FREEZER] (Ngăn đông lạnh) để cài đặt nhiệt độ ở mức -15 °C.
3. Để vận hành chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ”, ấn và giữ nút [FREEZER] (Ngăn đông lạnh) trong vòng 10 giây hoặc cho đến khi nghe thấy âm thanh thông báo.
4. Nhiệt độ có thể được điều chỉnh ở 17 mức độ khác nhau bằng cách ấn nút [FREEZER] (Ngăn đông lạnh). Với mỗi lần ấn nút, nhiệt độ sẽ tăng 0.5 °C trong phạm vi nhiệt độ cài đặt Ngăn. Nếu lựa chọn vượt quá phạm vi nhiệt độ của Ngăn, bảng điều khiển sẽ hiển thị mức nhiệt độ quay trở lại mức thấp nhất trong phạm vi trên.

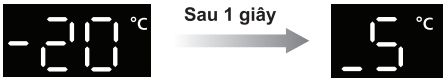
Bảng hiển thị đèn LED

Mức làm lạnh / Mức	Thấp nhất → Cao nhất																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Hiển thị đèn LED	-23.0	-22.5	-22.0	-21.5	-21.0	-20.5	-20.0	-19.5	-19.0	-18.5	-18.0	-17.5	-17.0	-16.5	-16.0	-15.5	-15.0

Giá trị cài đặt sẽ được hiện thị lần lượt từ phần nguyên đến phần thập phân.

Ví dụ: Hiển thị của nhiệt độ cài đặt -20.5 °C.

Đầu tiên, bảng điều khiển hiển thị phần nguyên là -20 °C, sau 1 giây sẽ chuyển sang hiển thị phần thập phân là _5 °C



Quá trình này sẽ lặp đi lặp lại cho đến khi màn hình chuyển về trạng thái tắt hoặc chạm vào một nút khác.

Cách thoát chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” của Ngăn đông lạnh

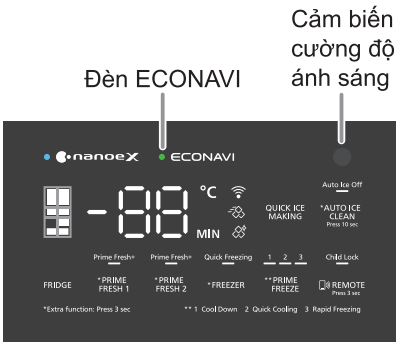
Lặp lại bước 1 ~ 3 để đưa Ngăn đông lạnh trở về chế độ hoạt động bình thường.

Chú ý

- Ngăn đông mềm (Prime Fresh) không có chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ”.
- Không thể thiết lập chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” thông qua ứng dụng “Panasonic SmartApp+”.
  Khi chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” đang được thiết lập thì nhiệt độ hiển thị trên ứng dụng “Panasonic SmartApp+” sẽ luôn là mức nhiệt độ trung bình (Ngăn làm lạnh: 4 °C; Ngăn đông lạnh: -20 °C) và nếu sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+” để điều chỉnh nhiệt độ của Ngăn làm lạnh hoặc Ngăn đông lạnh thì chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” sẽ thoát ra và quay trở về chế độ hoạt động bình thường.
- Chế độ ECONAVI sẽ không hoạt động khi chế độ “Tinh chỉnh nhiệt độ” đang được cài đặt.

Chế độ ECONAVI

Tủ lạnh có khả năng nhận biết đóng mở cửa tủ và mức độ ánh sáng xung quanh tủ để tự động điều chỉnh hoạt động giúp tiết kiệm năng lượng một cách tối ưu.(*)



■ **Chế độ ECONAVI**

- Tủ lạnh có thể ghi nhớ thói quen sử dụng của gia đình bạn từ hoạt động mở cửa và chu kỳ thời gian sử dụng không thường xuyên để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- Tủ lạnh học lối sống của gia đình bạn trước 3 tuần, và vận dụng những gì học được từ tuần thứ 4 trở đi.
- Chế độ tiết kiệm năng lượng ECONAVI hoạt động khi xung quanh tủ lạnh tối như vào ban đêm.

■ **Cài đặt vận hành chế độ ECONAVI**

- Chế độ vận hành ECONAVI được kích hoạt tự động khi bộ điều khiển nhiệt độ cho cả Ngăn làm lạnh và Ngăn đông lạnh được cài đặt ở mức nhiệt độ Ngăn làm lạnh là 4 °C và Ngăn đông lạnh là -20 °C.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động nếu chế độ “Làm đông nhanh”, “Ngăn cấp đông siêu tốc” hoặc “Làm đá nhanh” đang chạy.
- Người sử dụng không thể tự khởi động chế độ ECONAVI.

Chú ý

(*) Hiệu quả của chế độ ECONAVI phụ thuộc vào nhiệt độ, độ sáng của môi trường xung quanh, số lần mở và đóng cửa tủ lạnh và trạng thái thực phẩm được bảo quản.

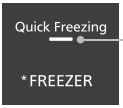
Chế độ nanoe™ X

- nanoe™ là tập hợp của các hạt ion có kích thước siêu nhỏ được bao bọc bởi các phần tử nước.
  nanoe™ X là các phần tử nước tích điện với kích thước siêu nhỏ có số lượng gốc OH gấp 10 lần so với nanoe™.
- Chế độ nanoe™ X sẽ khởi động khi tủ lạnh được cắm điện và sẽ luôn chạy khi sử dụng tủ. Tuy nhiên, do nanoe™ X khi hoạt động cần có độ ẩm, nên hiệu quả của chế độ này có thể giảm đi nếu độ ẩm trong khoang tủ giảm (như khi bảo quản ít rau, củ,...).
- Trong quá trình hoạt động, thiết bị nanoe™ X có thể phát ra âm thanh nhỏ.
- Sau một thời gian dài đóng cửa tủ, khi mở cửa có khả năng cảm nhận được mùi đặc trưng của ôzôn sinh ra trong quá trình hoạt động, đây là hiện tượng bình thường.

Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)

Khi chế độ “Làm đông nhanh” được thiết lập, tủ lạnh có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ **Cách vận hành chế độ “Làm đông nhanh”**



Đèn sáng: Chế độ làm đông nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đông nhanh không hoạt động.

- Ấn và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây để khởi động chế độ làm đông nhanh. Khi đó, đèn phía dưới biểu tượng “Quick Freezing” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đông nhanh, ấn lần nữa và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây đến khi đèn tắt.

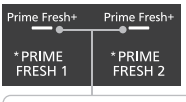
Chú ý

- Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 150 phút và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) tắt.)
- Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết hiện đang hoạt động. Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ được khởi động ngay sau khi kết thúc xả tuyết.
- Nhiệt độ của Ngăn đông lạnh sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ Làm đông nhanh kết thúc.
- Khi chế độ Làm đông nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making); Chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).

Chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)

Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được thiết lập, Ngăn đông mềm có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ **Cách vận hành chế độ “Ngăn đông mềm mới”**



Đèn sáng: Chế độ Ngăn đông mềm mới hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ Ngăn đông mềm mới không hoạt động.

- Ấn vào biểu tượng “Prime Fresh 1” hoặc biểu tượng “Prime Fresh 2” và giữ trong 3 giây để khởi động chế độ Ngăn đông mềm mới. Khi đó, đèn phía dưới biểu tượng “Prime Fresh+” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ Ngăn đông mềm mới, ấn lần nữa và giữ biểu tượng “Prime Fresh 1” hoặc biểu tượng “Prime Fresh 2” trong 3 giây đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 105 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc trong khoảng từ 145 ~ 150 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn 18 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) tắt.)
- Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.
- Nhiệt độ của Ngăn đông mềm sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” kết thúc.
- Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making); Chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).
- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ không thể khởi động khi nhiệt độ của Ngăn đông mềm đang được thiết lập ở mức 4 °C ~ 0 °C.

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) là Ngăn chuyên biệt nằm trong Ngăn đông lạnh. Ngăn này được trang bị hệ thống quạt gió riêng và tấm nhôm truyền nhiệt cao cấp, với các chế độ điều chỉnh thời gian làm lạnh theo từng mục đích chế biến nhằm hỗ trợ người sử dụng chế biến món ăn một cách đa dạng và tiết kiệm thời gian.

■ **Cách vận hành Ngăn cấp đông siêu tốc**

1. Ấn vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trên bảng điều khiển. Khi đó, đèn LED hiển thị vị trí của Ngăn, đèn LED hiển thị chế độ 1-2-3(*) và đèn LED hiển thị thời gian hoạt động(**) của Ngăn cấp đông siêu tốc sẽ sáng lên khi chọn.

Biểu tượng	Ngăn	Đèn LED hiển thị vị trí của Ngăn	Đèn LED hiển thị chế độ 1-2-3	Đèn LED hiển thị thị thời gian hoạt động
**PRIME FREEZE	Ngăn cấp đông siêu tốc		1 2 3	MIN

(*) Đối với Đèn hiển thị chế độ 1-2-3:
- Nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, đèn sẽ hiển thị ở chế độ cài đặt trước đó.
- Nếu không còn thời gian từ cài đặt trước đó, tất cả đèn chế độ 1 - 2 - 3 đều tắt.

(**) Đối với Đèn hiển thị thời gian hoạt động:
- Nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, giá trị số phút còn lại sẽ được hiển thị.
- Nếu không còn thời gian từ cài đặt trước đó, giá trị số phút được hiển thị là “--”.

2. Tiếp tục ấn vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), khi đó Đèn hiển thị vị trí của Ngăn sẽ nhấp nháy. Sau bước này, nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, giá trị số phút sẽ được xóa và hiển thị về “--”. Ấn vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc cho đến khi chọn được chế độ mong muốn. Mỗi lần ấn, đèn LED hiển thị thời gian hoạt động sẽ hiển thị thời gian theo từng chế độ tương ứng.

3. Hoàn tất cài đặt
   Sau khi hoàn tất cài đặt chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc, ấn vào nút khác để kết thúc hoặc chờ trong vòng 5 giây, bảng điều khiển sẽ lưu cài đặt vừa thực hiện.

4. Kết thúc chế độ
   Sau khi kết thúc thời gian của một chế độ, màn hình sẽ hiển thị thời gian về “0” và sẽ có âm thanh thông báo. Âm thanh thông báo sẽ vang lên 2 phút một lần trong 6 phút, cho đến khi bạn ấn vào biểu tượng “Prime Freeze” trên bảng điều khiển hoặc khi cánh tủ Ngăn đông lạnh được mở ra. Nếu không lấy thực phẩm ra ngay sau khi kết thúc chế độ, thực phẩm có thể bị đông lạnh hơn mức mong muốn.

■ **Các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc**

Tên chế độ	Hiển thị	Mục đích chế biến	Chế độ (Đơn vị: Phút)	Loại thực phẩm khuyến nghị	Lưu ý
Làm nguội nhanh 1 Cool Down	1	Làm nguội nhanh thực phẩm đang ấm / nóng	3	• Cơm hộp (150 g) • Salad khoai tây (150 g)	- Không đậy nắp hộp hay bọc màng bọc thực phẩm để đảm bảo hiệu quả làm nguội nhanh. Nếu lo ngại vấn đề mùi của thực phẩm, có thể sử dụng nắp hoặc màng bọc thực phẩm, tuy nhiên thức ăn có thể không đủ lạnh. - 5 phút là thời gian ước lượng cho 1 hộp cơm (khoảng 150 g cơm) hoặc 200 g thức ăn đã chế biến sẵn. Nếu lượng thức ăn nhiều hơn có thể cần nhiều thời gian hơn để làm nguội. - Làm nguội sữa trẻ em trên 200 ml có thể dùng chế độ Làm lạnh nhanh 10 phút. - Sau khi làm nguội sữa bằng chế độ làm nguội nhanh, cần kiểm tra nhiệt độ sữa trước khi cho trẻ uống.
			5	• Cơm hộp (300 g) • Salad khoai tây (300 g) • Sữa trẻ em (100 ml) • Món súp (150 ml)	
Làm lạnh nhanh 2 Quick Cooling	2	Làm lạnh nhanh thực phẩm để tiết kiệm thời gian chuẩn bị đồ ăn và làm các món tráng miệng.	10	• Cà ri (200 g) • Cá (100 g) • Pudding (2 miếng) • Thạch (2 miếng)	- Đối với nguyên liệu các món cần tẩm ướp hoặc ngâm gia vị như thịt, cá chiên / nướng, trứng ngâm,..., hãy cho nguyên liệu và các loại gia vị vào hộp / túi kín. Nguyên liệu sẽ được ngấm gia vị trong quá trình làm lạnh. - Đối với thịt, cá, tôm tươi sống có thể khó thái / cắt, khi đặt trong chế độ làm lạnh nhanh thì việc thái / cắt sẽ dễ dàng hơn. - Nên dùng cốc nhôm hoặc kim loại để đựng thạch hoặc các món tráng miệng. Sử dụng đồ đựng bằng gốm, sứ, thực phẩm có thể không đủ lạnh. - Có thể dùng chế độ này để làm lạnh nhanh đồ uống.
			15	• Cà ri (400 g) • Đùi gà (250 g) • Bánh Pudding hoặc Caramen (4 miếng) • Thạch hoặc các loại bánh làm từ gelatine (4 miếng)	
Làm lạnh siêu tốc 3 Rapid Freezing	3	Làm lạnh siêu tốc món ăn vừa chế biến để đảm bảo chất lượng bảo quản đồ ăn chế biến sẵn và tiết kiệm thời gian nấu ăn hàng ngày.	45	• Thịt bò (150 g) • Rau luộc (1 bó bông cải xanh) • Rau sống (250 g cải thảo cắt khúc) • Gà rán (250 g cho 2 người) • Kem trái cây (300 ml) • Bánh mì (2 cái)	- Bọc thực phẩm tươi, rau luộc trong màng bọc thực phẩm, túi trữ đông hoặc đậy nắp kín. - Đối với thực phẩm chiên, rán (gà rán, tôm / mực chiên, nem cuốn, chả giò,...). nên để trong khay nhôm và dùng chế độ “Làm lạnh siêu tốc”. Sau khi đông lạnh, chuyển vào túi trữ đông hoặc hộp để bảo quản. - Có thể dùng chế độ này cấp đông một số loại trái cây như dâu tây, quả vải, quả mọng,... để bảo quản lâu dài.
			60	• Thịt đông (350 g) • Thịt gà 1/2 con (500 g) • Thịt bò (250 g) • Làm đá viên (1 khay)	

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)

Chú ý

- Luôn đặt thực phẩm lên tấm nhôm truyền nhiệt để đạt hiệu quả làm lạnh cao nhất.
- Khi đặt thực phẩm nóng hoặc ẩm ướt mà không có nắp đậy hoặc màng bọc, bề mặt của thực phẩm có thể bị đông cứng hoặc có thể hình thành đọng sương bên trong khoang làm lạnh. Nếu bạn lo lắng, hãy sử dụng nắp đậy hoặc màng bọc thực phẩm.
- Đối với thực phẩm vừa chế biến và đang ở nhiệt độ cao, nên làm nguội thực phẩm đến khoảng 70 °C rồi mới cho vào Ngăn cấp đông siêu tốc.
- Để chai thủy tinh hoặc lon có thể có nguy cơ vỡ, nứt gây hư hỏng.
- Không để thức ăn cao hơn chiều cao của Ngăn cấp đông siêu tốc để tránh nguy cơ cửa khoang có thể không đóng chắc chắn, gây đọng sương và làm hỏng thực phẩm, hộp đựng trong Ngăn.
- Không ấn tay ướt trực tiếp vào hộp bảo quản bằng kim loại, sẽ có nguy cơ tê cóng.
- Trong quá trình vận hành chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze):
  - Chế độ ECONAVI sẽ bị dừng.
  - Tiếng động từ quạt gió sẽ lớn hơn.
  - Điện năng tiêu thụ sẽ cao hơn mức bình thường.
  - Nếu cài đặt chế độ Làm đá nhanh (Quick Ice Making), chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing), chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+), thì chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) sẽ bị dừng.
  - Đèn LED Ngăn cấp đông siêu tốc nhấp nháy khi hệ thống xả tuyết đang hoạt động và sẽ dừng nhấp nháy khi kết thúc xả tuyết. Đây là hiện tượng bình thường.
- Khi không sử dụng chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), Ngăn này cũng có thể được dùng như các vị trí khác trong Ngăn đông lạnh.
  - Có thể bảo quản những thực phẩm nhỏ để dễ tìm kiếm.
  - Nhiệt độ trong Ngăn này có thể cao hơn nhiệt độ trong toàn bộ Ngăn đông lạnh, để bảo quản lâu dài, hãy chuyển thực phẩm sang Ngăn đông lạnh.

Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making)

Khi thiết lập Chế độ làm đá nhanh, công suất của tủ sẽ tăng để giảm thời gian làm đá.

■ **Cách vận hành chế độ làm đá nhanh**



Đèn sáng: Chế độ làm đá nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đá nhanh không hoạt động.

- Ấn 2 lần vào biểu tượng “Quick Ice Making” để khởi động chế độ làm đá nhanh. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ làm đá nhanh sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đá nhanh, ấn vào biểu tượng “Quick Ice Making” đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Khi chế độ làm đá nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng:
  - Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)
  - Chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)
  - Chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)
  - Chế độ dừng làm đá tự động (Auto Ice Off)

Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá

Khi tủ hoạt động, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice) sẽ tự hoạt động mà không cần cài đặt. Khi thiết lập chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ dừng hoạt động của bộ phận làm đá tự động và tự động vệ sinh bộ phận làm đá.

■ **Cách vận hành Chế độ dừng làm đá tự động**



Đèn sáng: Chế độ dừng làm đá tự động đang hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ dừng làm đá tự động không hoạt động.

- Ấn vào biểu tượng “Auto Ice Clean” và giữ 3 giây để dừng làm đá tự động. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ dừng làm đá tự động sẽ bật sáng.
- Khi muốn khởi động lại chế độ làm đá tự động, ấn vào biểu tượng “Auto Ice Clean” và giữ 3 giây. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ dừng làm đá tự động sẽ tắt.

Chú ý

- Khi chế độ dừng làm đá tự động được bật, chế độ làm đá nhanh nếu đang hoạt động sẽ bị dừng.

■ **Cách vận hành Chế độ vệ sinh bộ làm đá**



Đèn sáng: Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ vệ sinh bộ làm đá không hoạt động.

- Ấn vào biểu tượng “Auto Ice Clean” và giữ 10 giây để bật chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá sẽ bật sáng.
- Khi kết thúc quá trình vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ phát tiếng kêu thông báo.

Chú ý

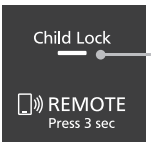
- Khi Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang trong quá trình hoạt động, không thể dừng / tắt chế độ này giữa chừng và không thể điều khiển được các chế độ khác từ ứng dụng Panasonic SmartApp+.

Chi tiết thao tác vệ sinh bộ làm đá tự động vui lòng xem Trang 32.

Chế độ khóa trẻ em (Child Lock)

Khi thiết lập chế độ khóa trẻ em, bảng điều khiển sẽ vô hiệu hóa việc chạm điều chỉnh nhiệt độ và chế độ để tránh việc điều chỉnh ngoài ý muốn bởi trẻ em.

■ **Cách vận hành chế độ khóa trẻ em**



Đèn sáng: Chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ khóa trẻ em không hoạt động.



- Ấn đồng thời vào biểu tượng “Remote” và “Prime Freeze” và giữ 3 giây để bật chế độ khóa trẻ em. Khi đó, đèn biểu tượng “Child Lock” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ khóa trẻ em, ấn đồng thời vào biểu tượng “Remote” và “Prime Freeze” và giữ 3 giây. Khi đó, đèn biểu tượng “Child Lock” sẽ tắt.

Mạng LAN không dây

■ Chế độ kết nối mạng LAN không dây

Thiết lập kết nối mạng LAN không dây cho phép kết nối tủ lạnh với bộ định tuyến mạng LAN không dây. Người dùng thực hiện kết nối mạng LAN không dây cho lần đầu sử dụng tủ lạnh hay thay bảng mạch tủ lạnh hoặc khi thay đổi thông tin bộ định tuyến mạng LAN không dây (tên mạng, mật khẩu) hoặc khi thay đổi chủ sở hữu của tủ lạnh.



Đèn nhấp nháy: Đang kết nối mạng LAN không dây.
Đèn sáng: Đã kết nối mạng LAN không dây thành công.
Đèn tắt: Chế độ kết nối mạng LAN không dây không hoạt động.

- Ấn vào biểu tượng “Remote” và giữ 3 giây để vào chế độ kết nối mạng LAN không dây. Khi đó đèn LED biểu tượng chế độ kết nối mạng LAN không dây sẽ nhấp nháy. Sau khi hoàn thành quá trình kết nối, kết nối thành công, đèn LED biểu tượng chế độ kết nối mạng LAN không dây sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ kết nối mạng LAN không dây, ấn và giữ 3 giây vào biểu tượng “Remote”. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ kết nối mạng LAN không dây sẽ nhấp nháy.

■ Cài đặt nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây



- Khi nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây tắt, ấn và giữ 3 giây cùng lúc vào biểu tượng “Remote” và “Freezer” để bật cài đặt nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây. “on” được hiển thị trong 5 giây trên bảng điều khiển. Khi đó, nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây được bật.
- Khi nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây bật, ấn và giữ 3 giây cùng lúc vào biểu tượng “Remote” và “Freezer” để tắt cài đặt nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây. “oF” được hiển thị trong 5 giây trên bảng điều khiển. Khi đó, nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây tắt.

Chú ý

- Khi chế độ kết nối mạng LAN không dây được bật, tủ lạnh sẽ tự động cấp nguồn cho mô đun kết nối mạng LAN không dây. Khi đó, nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây bật và thực hiện kết nối mạng.
- Nếu người dùng không sử dụng chế độ kết nối mạng LAN không dây, vui lòng tắt nguồn của mô đun kết nối mạng LAN không dây nhằm mục đích tiết kiệm điện và tránh những thay đổi trong cài đặt tủ lạnh không mong muốn từ thiết bị di động khác.
- Nếu thông tin bộ định tuyến mạng LAN không dây thay đổi, người dùng cần thực hiện theo các bước sau:
  - Xóa thông tin bộ định tuyến đã được lưu trên tủ lạnh trước đó bằng cách:
    1. Ấn vào biểu tượng “Remote” và giữ trong vòng 3 giây, khi bảng điều khiển hiển thị “C2”.
    2. Ấn đồng thời vào hai biểu tượng “Freezer” và “Prime Freeze” và giữ trong vòng 3 giây, tủ lạnh phát ra âm thanh thông báo, và bảng điều khiển hiển thị “In”.
    3. Kết nối sẽ bị xóa bỏ khi bảng điều khiển không còn hiển thị “In” và đèn mạng LAN không dây nhấp nháy.
  - Thực hiện kết nối lại bộ định tuyến bằng chế độ kết nối mạng LAN không dây. Sau đó, bật ứng dụng “Panasonic SmartApp+” trên thiết bị di động và làm theo các hướng dẫn trên ứng dụng.

Mạng LAN không dây

■ **Đèn LED mạng LAN không dây**

- Khi mô đun kết nối mạng LAN không dây tắt, đèn LED mạng LAN không dây tắt.
- Khi mô đun kết nối mạng LAN không dây bật và mạng LAN không dây được kết nối, đèn LED mạng LAN không dây sáng.
- Khi mô đun kết nối mạng LAN không dây bật và mạng LAN không dây không được kết nối, đèn LED mạng LAN không dây nhấp nháy chu kỳ 0.5 giây.
- Khi mô đun kết nối mạng LAN không dây bật và việc giao tiếp với mô đun mạng LAN không dây thất bại, đèn LED mạng LAN không dây nhấp nháy chu kỳ 0.1 giây.
- Sau khi khởi động lại mô đun kết nối mạng LAN không dây, đèn LED mạng LAN không dây sẽ nhấp nháy để dò tìm và thực hiện kết nối lại với mạng không dây đã được lưu trước đó.

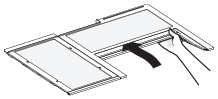
Ngăn làm lạnh

Phạm vi cài đặt nhiệt độ của Ngăn làm lạnh là 1 °C ~ 7 °C

Nếu nhiệt độ của Ngăn làm lạnh đặt ở mức 1 °C trong một thời gian dài, thực phẩm có thể bị đóng băng.

Cách sử dụng khay kính trượt

Trượt nửa khay kính mặt trước ra phía sau, khi đó có thể đặt đồ cao hơn tùy theo mục đích sử dụng.





Cách tháo lắp khay kính trượt, vui lòng tham khảo Trang 35.

Ngăn rau

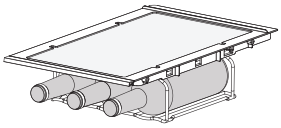
Ngăn rau lớn với hệ thống ray dẫn mở tối đa, giúp dễ dàng lấy thực phẩm để sâu bên trong Ngăn và tăng khả năng chịu lực, giúp người dùng có thể nhẹ nhàng kéo Ngăn chỉ với một tay. Bộ lọc kiểm soát độ ẩm giúp kiểm soát độ ẩm bên trong Ngăn rau, giúp rau giữ được độ ẩm và tươi ngon hơn.

Chú ý

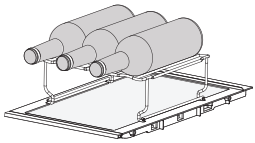
- Do độ ẩm cao, các giọt nước có thể bám vào thành Ngăn rau. Nếu nước hoặc giọt nước đọng lại, hãy lau sạch bằng khăn mềm.
- Không để thức ăn vượt quá chiều cao của Ngăn, có rủi ro cửa Ngăn không đóng chặt, gây đọng sương, rau và trái cây có thể bị kẹt và hư hỏng.

Cách sử dụng Giá đỡ rượu

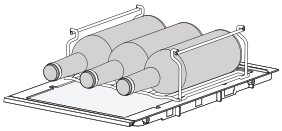
Giá đỡ rượu có thể linh hoạt đặt để tại các vị trí khác nhau theo 3 cách:



Treo giá đỡ rượu phía dưới khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh



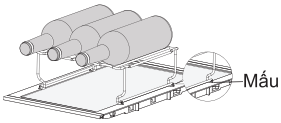
Đặt giá đỡ rượu phía trên khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh

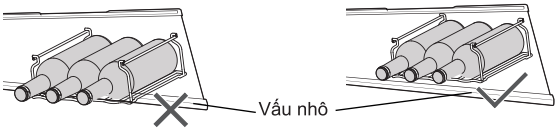


Đặt bề mặt giá đỡ rượu xuống khay kính tủ lạnh

Chú ý

- Cố định chân của Giá đỡ rượu vào các mấu của khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh.
- Không đặt Giá đỡ rượu ra khỏi vấu nhô của khay kính để tránh xô lệch khi mở / đóng cửa tủ lạnh.





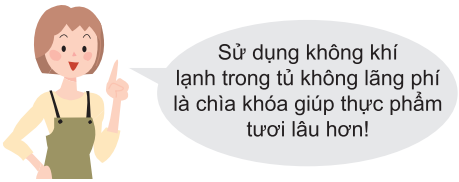
- Tiếng ồn có thể phát sinh khi Giá đỡ rượu bị xê dịch trên khay kính Ngăn làm lạnh, đây là hiện tượng bình thường.

Cách tháo lắp giá đỡ rượu, vui lòng tham khảo Trang 38.

Mẹo bảo quản thực phẩm

■ Không để đồ quá chật

Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!



■ Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong tủ

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong tủ lạnh sẽ khó hạ nhiệt và tốn nhiều điện hơn để làm lạnh.
Vì vậy, không nên để thực phẩm chắn trước lỗ gió* và cản đường gió lưu thông trong tủ.

*Lỗ gió được đặt trên bộ phận dẫn hướng gió trong Ngăn làm lạnh.

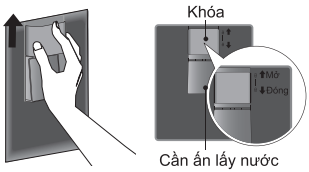


Ngăn làm lạnh

Hướng dẫn sử dụng hệ thống lấy nước bên ngoài

Với hệ thống lấy nước bên ngoài, bạn có thể lấy nước lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.

■ Cách lấy nước bên ngoài



1. Đẩy khóa lên đến khi ấn vào mép trên.
2. Giữ thẳng cốc và nhẹ nhàng đẩy cần vòi nước để lấy nước.

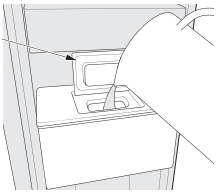
Chú ý

- Sau khi lấy nước, lấy cốc ra từ từ để tránh nước chảy ra ngoài.
- Dùng khăn sạch lau khô nếu có nước rớt ra bên ngoài.
- Khi cần khóa chế độ lấy nước ngoài, kéo phần khóa xuống đến khi ấn mép dưới và nhìn thấy vạch màu đỏ.
  Nếu không cần khóa chế độ lấy nước ngoài, có thể bỏ qua bước này.



■ Cách sử dụng khay nước

1. Mở nắp và đổ nước vào khay để sử dụng.
2. Đóng chặt nắp và đóng cửa tủ để làm lạnh.



Chú ý

- Khi sử dụng lần đầu tiên, cần lau sạch khay nước trước tiên.
- Không đổ nước nóng trên 50 °C vào khay nước.
- Khay có thể đựng tối đa 4 lít nước. Không đổ nước quá vạch 4L trên khay.
- Chỉ rót vào khay nước uống thông thường, không sử dụng bia, nước ngọt, đồ uống có ga,...
- Đảm bảo khay nước luôn được lắp đặt đúng vị trí khi sử dụng tủ lạnh. Nếu không, sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất làm lạnh và gây ra hiện tượng đổ mồ hôi bên ngoài cánh tủ.
- Kiểm tra khay nước trước khi sử dụng.
- Độ rắn của nước phải từ 100 mg/L trở xuống. Các khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng chất nổi màu trắng. Các khoáng chất không gây hại.

Ngăn đông mềm

Nhiệt độ bên trong Ngăn đông mềm có thể linh hoạt lựa chọn ở các mức:

- Nhiệt độ để thực phẩm ở mức đông mềm chuẩn là -3 °C(*).
- Nhiệt độ để sử dụng Ngăn đông mềm như Ngăn làm lạnh là 0 °C ~ 4 °C.

Khi sử dụng tủ lạnh, tủ có 2 Ngăn đông mềm độc lập, có thể điều chỉnh nhiệt độ từng Ngăn đông mềm theo nhu cầu lưu trữ và sử dụng Ngăn.

(*)Nhiệt độ được cài đặt mặc định khi xuất xưởng là -3 °C.

Sử dụng Ngăn đông mềm | **Xấp xỉ. -5 °C ~ -1 °C**

- Thích hợp để bảo quản thực phẩm tươi như thịt hoặc cá. Tuổi thọ bảo quản của thịt hoặc cá sẽ lâu hơn so với việc bảo quản thực phẩm trong Ngăn làm lạnh.

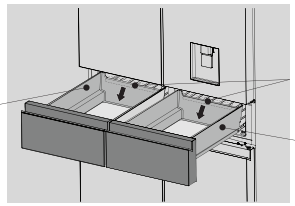


Dễ cắt.

Thực phẩm làm đông toàn bộ bề mặt có thể dễ dàng cắt hoặc thái. Sẵn sàng để nấu.

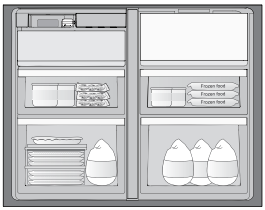


- Giảm ảnh hưởng lẫn mùi, vị của các loại thực phẩm khác nhau khi bảo quản bằng hai Ngăn đông mềm độc lập, bằng cách điều chỉnh loại thực phẩm phù hợp, ví dụ, đặt thực phẩm sống tại Ngăn đông mềm 1, thực phẩm chín tại Ngăn đông mềm 2.
- Khi thực phẩm bị đông quá mức.
  Cá hoặc thịt thái lát có thể bị đông quá mức. Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức cao hơn -3 °C để tránh việc thực phẩm bị đông cứng.
- Khi thực phẩm không được làm đông một phần.
  Tùy theo loại thực phẩm như một khối thịt to, một con cá lớn hoặc khi đặt đầy thực phẩm trong Ngăn, và tùy theo điều kiện bảo quản cũng như nhiệt độ xung quanh, thực phẩm có thể không được làm đông toàn bộ bề mặt như mong muốn. Khi đó, hãy cài đặt nhiệt độ về mức thấp nhất là -5 °C.
- Để giảm ảnh hưởng của việc thực phẩm bị đông quá mức hoặc không được làm đông như mong muốn, có thể sắp xếp các loại thực phẩm có kích cỡ tương đồng nhau vào một Ngăn đông mềm và điều chỉnh nhiệt độ phù hợp tương ứng.
- Không để đồ quá chật. Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!
- Khi lưu trữ thực phẩm khối lượng lớn như khối thịt, một con cá lớn hoặc một con gà, nên đặt thực phẩm ở chính giữa Ngăn đông mềm để tối ưu hiệu quả làm lạnh.
- Khi nhiệt độ Ngăn đông mềm đang ở mức 0 °C ~ 4 °C thì chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+) sẽ không hoạt động, để tránh làm hư hỏng thực phẩm.
- Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong Ngăn đông mềm.
  Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong Ngăn đông mềm sẽ khó hạ nhiệt và có thể làm hỏng thực phẩm.
  Vì vậy, không nên để thực phẩm quá cao chắn trước vị trí đường gió vào (nằm trên hộp Ngăn đông mềm 1 và hộp Ngăn đông mềm 2) và làm cản trở đường gió lưu thông trong Ngăn.



Ngăn đông lạnh

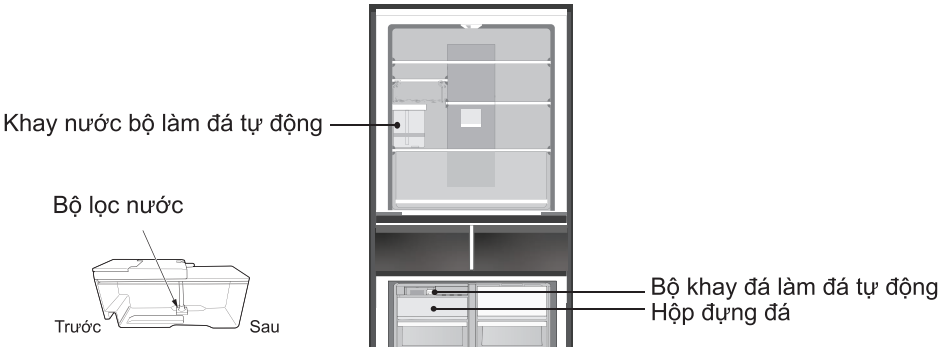
Bảo quản lâu dài thực phẩm đông lạnh hoặc thực phẩm đã được làm lạnh bằng Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).
Phạm vi cài đặt nhiệt độ của Ngăn đông lạnh là từ -23 °C đến -15 °C.



Ba mẹo làm đông thực phẩm và lưu giữ hương vị thực phẩm

1. Nhanh chóng làm đông các thực phẩm mỏng và nhỏ.
2. Bọc kín hoàn toàn.
3. Không làm đông lại thực phẩm đã rã đông.

Làm đá tự động



Để dễ dàng sử dụng bộ khay đá làm đá tự động

○ Vui lòng chỉ dùng nước uống khi làm đá tự động.

Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn.



Nước uống

× Không đổ các chất lỏng sau đây vào bình cấp nước. (Chất lỏng dưới đây có thể gây hư hỏng hệ thống làm đá tự động).



Nước ép, v.v.



Nước uống thể thao



Đồ uống có ga



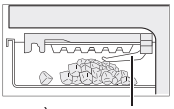
Nước nóng

Mẹo vặt

- Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn. Khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng các hạt nổi màu trắng. Chúng không có hại.
- Khi sử dụng bộ làm đá tự động lần đầu, mùi hoặc bụi có thể bám lên khay làm đá, v.v. Vui lòng bỏ lượt làm đá đầu tiên.
- Thường xuyên sử dụng tính năng tự động vệ sinh bộ làm đá tự động. (Trang 24)

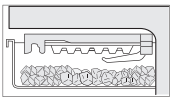
Chú ý

Khi đá đầy và ấn vào cần phát hiện đá, chế độ làm đá sẽ tự động dừng.



Các viên đá tạo thành đống sẽ ấn vào cần phát hiện đá. (Khi ấy, chế độ tự động làm đá sẽ dừng).

Cần phát hiện đá



Dàn đều đá trong hộp đựng đá để tạo thêm đá.

Yêu cầu

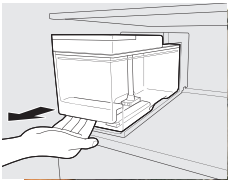
- Không đổ nước trực tiếp vào hộp đựng đá để làm đá.
  (Nếu không, hộp đựng đá có thể vỡ).
- Không đổ thức ăn hoặc những thứ khác vào hộp đựng đá.
  (Nếu không, lượng đá không thể được phát hiện chính xác và chế độ làm đá tự động có thể dừng hoạt động hoặc không thể kéo hộp đựng đá ra ngoài).

Thời gian làm đá sẽ lâu hơn trong những trường hợp sau.

- Lần sử dụng tủ lạnh đầu tiên.
  (Có thể cần đến ít nhất 24h giờ do chức năng làm đá tự động sẽ chỉ khởi động sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ mát).
- Khi cửa tủ lạnh thường xuyên được mở.
- Khi cửa tủ lạnh mở hé.
- Khi tủ lạnh chứa nhiều thực phẩm.
- Khi nhiệt độ phòng thấp vào mùa đông hoặc cao vào mùa hè.
- Khi xảy ra lỗi điện.

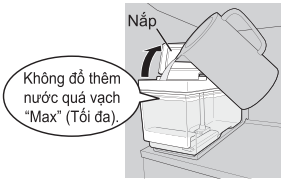
Cách sử dụng khay nước bộ làm đá tự động(*)

1 Lấy khay nước ra ngoài.



Kéo khay nước ra ngoài đến khi khay được chặn lại.
Đổ đầy nước nếu mức nước nằm dưới đường “Min” (Tối thiểu).

2 Đổ đầy nước.



Mở nắp và đổ nước vào khay chứa sau đó đậy nắp trở lại vị trí cũ.

3 Lắp khay nước.



Xác nhận hướng khay và lắp đến khi chạm vào chốt cuối cùng.
(Nếu khay nước không chạm vào chốt cuối cùng, đá sẽ không thể được tạo).

(*)Có thể tạo đá trong khoảng 2 giờ, ở điều kiện nhiệt độ trong Ngăn làm lạnh là 4 °C, Ngăn đông mềm 1, Ngăn đông mềm 2 là -3 °C, Ngăn đông lạnh là -20 °C.

Cách làm đá nhanh

■ **Khi đặt ở chế độ “Quick Ice Making” (Làm đá nhanh), tốc độ làm đá sẽ tăng.**
Đá có thể được tạo trong vòng ít nhất 90 phút*.

Chú ý

- Sau khoảng 6 giờ, chế độ sẽ tự động trở lại làm đá tự động thông thường.
- Khi tủ lạnh đang ở chế độ xả tuyết, đèn LED [Quick Ice Making] (Làm đá nhanh) sẽ nhấp nháy. Chế độ làm đá nhanh sẽ tự động khởi động lại sau khi kết thúc xả tuyết.
- Trong chế độ làm đá nhanh, năng lượng tiêu hao sẽ tăng cao hơn bình thường.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động trong khi cài đặt chế độ “Quick Ice Making” (Làm đá nhanh).

* Nhiệt độ phòng ở mức 20 °C, nhiệt độ trong Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm 1, Ngăn đông mềm 2, Ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -3 °C -20 °C.

Ngăn đông lạnh

Cách làm sạch bộ làm đá tự động

Khi lần đầu tiên sử dụng hoặc khi không sử dụng trong một thời gian dài, khay có thể có mùi hoặc bám bụi. Hãy vệ sinh trước khi tiến hành làm sạch bộ làm đá.
Sau khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, nước sẽ tự động đổ vào khay đá và đường ống cấp nước 3 lần (khoảng 2 phút) để xả nước.
Khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, hãy đảm bảo có đủ nước trong hộp nước.

1. Rút hộp đá dưới Ngăn đá, lấy hết đá viên trong hộp ra (khi đá đã thành hình), sau đó đặt hộp đá trở lại vị trí.
2. Đổ đủ nước vào hộp nước.
3. Chọn chế độ làm sạch bộ làm đá (Trang 24).
   - Cùng lúc, tủ phát ra âm thanh ngắt quãng và bắt đầu làm sạch bộ làm đá.
   - Trong quá trình làm sạch bộ làm đá, không thể tắt âm thanh.
   - Khi có tiếng bíp kết thúc, biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sẽ tắt, quá trình làm sạch bộ làm đá kết thúc và bắt đầu quá trình làm đá tự động.
4. Rút hộp đá dưới Ngăn đá, đổ nước trong hộp đá và lau sạch nước dính trên hộp đá.
   Nếu không lau sạch nước dính trên hộp đá, hộp đá có thể bị nứt.

Cách dừng làm đá tự động

Có thể bật / tắt chế độ làm đá theo nhu cầu.

■ Tạm dừng làm đá

1. Chọn chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ lạnh dừng làm đá (Trang 24).
2. Không cần đổ nước trong hộp nước. Nước đã được đổ vào khay vẫn sẽ làm đá, và có đá sau 2 giờ. Khi hộp đá đầy sẽ không làm đá chu trình tiếp theo.
3. Khi muốn làm đá tự động tiếp, vui lòng chọn “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển tắt (Trang 24).

■ Dừng làm đá trong thời gian dài

1. Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
2. Làm sạch hộp nước, màng lọc nước, đệm cách âm, và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.
3. Khi sử dụng lại, vui lòng đổ đầy hộp nước và đặt trở lại vị trí ban đầu.

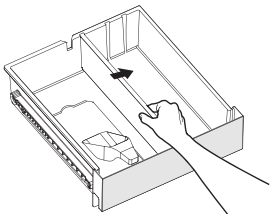
■ Khi vận chuyển tủ lạnh

1. Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
2. Chọn chế độ “Làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean), biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ sẽ làm sạch bộ làm đá. (Lúc này, đá viên và nước đang trong quá trình làm đá sẽ rơi vào hộp đá)
3. Quá trình làm sạch bộ làm đá sẽ dừng sau khoảng 2 phút. Rút khay kéo dưới Ngăn đá, lấy hộp đá ra và đổ đá viên và nước trong hộp ra.
4. Làm sạch hộp nước, màng lọc nước và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.

Cách sử dụng hộp đựng đá

Sử dụng thanh phân cách tùy chỉnh vị trí để tăng không gian đựng đá, và phù hợp với nhu cầu sử dụng hộp đựng đá.

- Dùng tay nhấc thanh phân cách rời khỏi rãnh ray, và dịch chuyển vào vị trí mong muốn khác.
- Sử dụng thìa xúc đá khi lấy đá ra khỏi hộp đựng đá.



Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Trước khi làm sạch hoặc bảo trì, cần đảm bảo đã ngắt nguồn điện. Không kết nối hoặc ngắt nguồn điện khi tay còn ướt.
Khi ngắt nguồn điện, chờ 7 phút trước khi kết nối lại. Nếu không, máy nén có thể sẽ không hoạt động.

Vệ sinh tủ lạnh ngay sau khi dính bẩn!

Nhanh chóng lau sạch các vết bẩn bên trong tủ trước khi chúng khô cứng lại. Cụ thể, dầu ăn hoặc mỡ lợn có thể làm lớp nhựa bị nứt và nước hoa quả có thể làm tủ lạnh bị đổi màu. Đối với những vết bẩn khó lau chùi, dùng vải thấm chất tẩy nhà bếp trung tính. Sau đó lau lại bằng vải ướt.



Lau bề mặt cửa bằng một tấm vải ẩm mềm.



Thường xuyên vệ sinh các chi tiết có thể tháo rời.

Vệ sinh khay đá 1 tuần 1 lần. Theo như hướng dẫn, tháo các khay, các Ngăn cửa, v.v., ngâm và rửa chúng trong nước ấm 3 tháng 1 lần.



Vệ sinh gioăng cửa ít nhất 1 tháng 1 lần.

Vệ sinh bằng cách lau nhẹ nhàng.
Ở vị trí gioăng cửa tiếp xúc với thành tủ, chất bôi trơn được bôi lên để làm giảm ma sát với thân tủ lạnh.
Cẩn thận không được lau hết chất bôi trơn.

Vị trí được bôi chất bôi trơn



Chú ý

Gioăng cửa có thể được thay thế bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Trong khi vệ sinh, gioăng cửa có thể tuột khỏi rãnh lắp. Khi đó, hãy ấn nó trở lại vào rãnh lắp.

Yêu cầu

Không được sử dụng các chất sau.
(Nếu không, bề mặt sẽ bị xước hoặc bị ăn mòn.)



Chất tẩy rửa nhà bếp (Chúng làm nứt nhựa!)



Chất tẩy rửa hoặc bột giặt



Ét xăng, chất pha loãng, cồn, axit, xăng dầu



Bàn chải cứng



Nước nóng

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

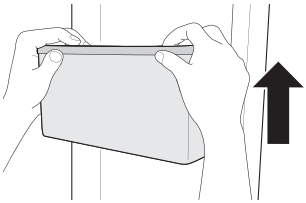
Giá đỡ cánh cửa / Giá đỡ chai lọ — 3 tháng một lần

■ **Tháo giá**

Nâng lên, lần lượt giữa bên phải và bên trái.

■ **Gắn giá**

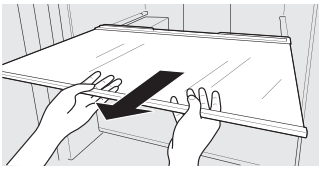
Đặt trên cả hai giá đỡ, sau đó ấn xuống cho đến khi chạm đến cuối giá đỡ.



Khay — 3 tháng một lần

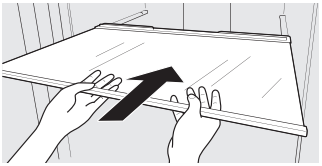
■ **Tháo khay**

Nâng mặt dưới khay lên và kéo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



■ **Gắn khay**

Đẩy khay vào cho đến khi chạm điểm cuối.



Chú ý

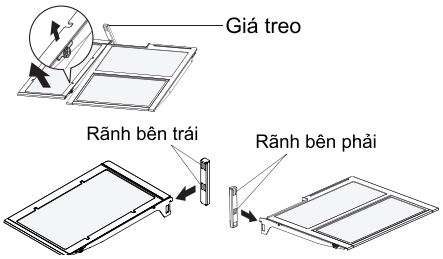
- Cần tháo các giá đỡ cửa / giá đỡ chai lọ trên cánh tủ trước khi tháo các khay kính trong Ngăn làm lạnh để việc lấy khay kính ra được dễ dàng.
- Khay kính phía trên hộp rau quả vệ sinh bằng phương pháp lau chùi trực tiếp trong tủ. (Do thiết kế của khay này đã được cố định.)
- Trong trường hợp lắp khay vào và nó không ăn khớp, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng bạn đã lắp đúng loại khay.
- Các khay được làm từ kính và nặng.
  Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương.
  Để lắp khay, giữ mặt nhô ra của khay quay về phía dưới và lắp vào một cách vững chắc.

Khay kính trượt — 3 tháng một lần

Đối với vị trí khay kính trượt để cùng hàng với khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh:

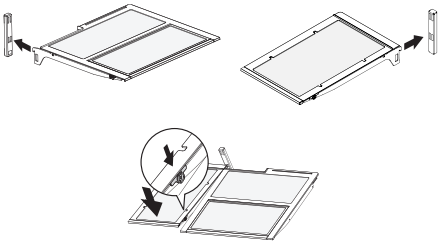
■ Tháo khay

1. Tách khớp nối giữa khay kính trượt khỏi khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh.
2. Nâng mặt dưới khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh lên và kéo khỏi rãnh bên trái của giá treo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.
3. Nâng mặt dưới khay kính trượt lên và kéo khỏi rãnh bên phải của giá treo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay kính trượt không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



■ Gắn khay

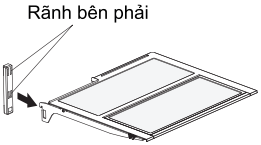
1. Nâng mặt dưới lên và đẩy khay kính trượt vào rãnh bên phải của chốt dọc.
2. Nâng mặt dưới lên và đẩy khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh vào rãnh bên trái của chốt dọc.
3. Cố định khớp nối giữa khay kính trượt và khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh.



Đối với vị trí khay kính trượt không để cùng hàng với khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh:

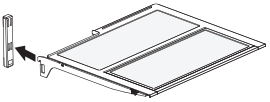
■ Tháo khay

Nâng mặt dưới khay kính trượt lên và kéo khỏi rãnh bên phải của giá treo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



■ Gắn khay

Nâng mặt dưới lên và đẩy khay kính trượt vào rãnh bên phải của chốt dọc.



Chú ý

- Cần tháo các giá đỡ khay trứng / giá đỡ chai lọ trên cánh tủ trước khi tháo các khay kính trong Ngăn làm lạnh để việc lấy khay kính ra được dễ dàng.
- Các khay được làm từ kính và nặng.
  Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương.
  Để lắp khay, giữ mặt nhô ra của khay quay về phía dưới và lắp vào một cách vững chắc.

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

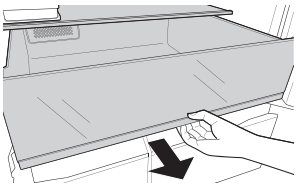
Hộp Ngăn rau quả / Hộp Ngăn đông lạnh — 3 tháng một lần

※ **Hộp Ngăn rau quả**



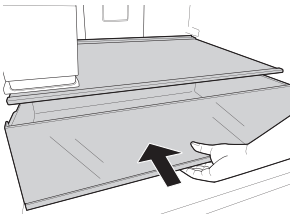
■ **Tháo hộp**

1. Mở 2 cánh tủ Ngăn làm lạnh ra hoàn toàn.
2. Tháo giá đỡ chai lọ nhỏ ⑤ và giá đỡ chai lọ lớn ⑥ (Theo Nhận dạng các bộ phận Trang 13, 14) trước khi tháo hộp Ngăn rau quả.
3. Kéo hộp về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối và nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên để tháo ra hoàn toàn.



■ **Gắn hộp**

1. Lắp hộp vào giá đỡ.
2. Nhẹ nhàng nâng hộp lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.
3. Lắp giá đỡ chai lọ nhỏ ⑤ và giá đỡ chai lọ lớn ⑥ vào.

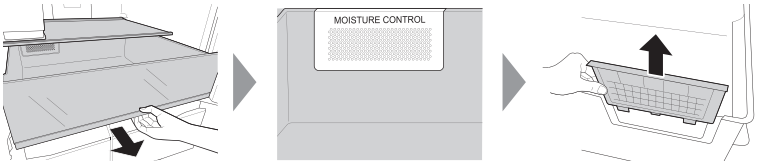


※ **Hộp Ngăn đông lạnh**

Bỏ qua bước tháo lắp giá đỡ chai lọ nhỏ ⑤ và giá đỡ chai lọ lớn ⑥. Tháo hộp và lắp hộp tương tự như Ngăn rau quả.

Bộ lọc kiểm soát độ ẩm của Ngăn rau quả — 3 tháng một lần

1. Kéo và lấy hộp Ngăn rau quả ra ngoài, bộ lọc kiểm soát độ ẩm nằm ở phía sau Ngăn rau quả.
2. Cầm vào bộ lọc và trượt trên giá để tháo ra.



Chú ý

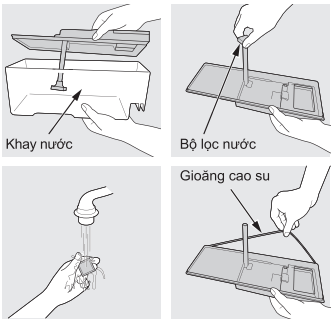
- Sau khi rửa bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô.
- Đối với các vết bẩn khó tẩy, hãy pha loãng chất tẩy rửa nhà bếp (trung tính), nhẹ nhàng rửa bằng bàn chải đánh răng mềm, sau đó rửa kỹ bằng nước.

Khay nước / Bộ lọc nước (của bộ phận làm đá tự động) — Hàng tuần

1. Mở nắp và dùng nước để làm sạch khay nước.
2. Xoay bộ lọc nước để gỡ móc treo và tháo nó ra.
3. Nhẹ nhàng rửa bộ lọc trong nước.
4. Tháo miếng gioăng cao su trên cạnh tủ và rửa sạch với nước.
5. Lắp bộ lọc nước và gioăng cao su vào vị trí.

Lưu ý

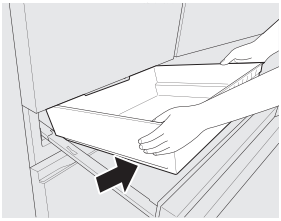
- Nếu có cặn nước hoặc tắc đường ống trong bộ lọc nước thì đá có thể không được làm đúng cách.



Hộp Ngăn đông mềm (Prime Fresh) — 3 tháng một lần

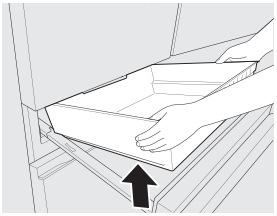
■ Tháo hộp

1. Kéo cửa hộp Ngăn đông mềm ra hoàn toàn.
2. Nhẹ nhàng nâng phía trước hộp Ngăn đông mềm lên và lấy nó ra theo đường chéo.



■ Gắn hộp

1. Kéo cửa Ngăn đông mềm ra hoàn toàn.
2. Nhẹ nhàng đặt hộp Ngăn đông mềm vào theo đường chéo về vị trí ban đầu, cho đến khi chạm tới điểm cuối.

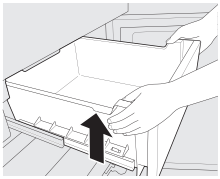


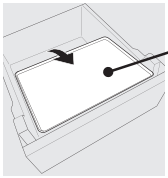
Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Hộp Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) — 3 tháng một lần

■ Tháo hộp

1. Kéo hộp Ngăn cấp đông siêu tốc ra hết cỡ.
2. Nâng hộp lên, nghiêng đi và nhấc hộp ra khỏi Ngăn tủ theo đường chéo.





Tấm nhôm truyền nhiệt
(Chú ý tấm nhôm dễ trầy xước, biến dạng)

■ Gắn hộp

Nâng hộp Ngăn cấp đông siêu tốc, nhấc mặt sau của hộp lên và gắn dọc theo các rãnh Ngăn bên trong đến khi ăn khớp và chạm điểm cuối.

Chú ý

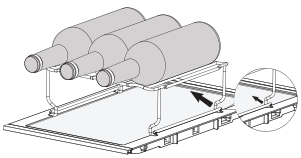
- Có thể tháo lắp tấm nhôm truyền nhiệt, chú ý không cầm trực tiếp bằng tay ướt khi tấm nhôm đang lạnh, có thể có rủi ro bỏng lạnh.
- Khi tháo hay gắn hộp, phải chắc chắn nắm lấy tay cầm của khay bằng tay đang ngửa ra. Nếu không, cửa Ngăn có thể vô tình đập trúng ngón tay của bạn. Vui lòng tham khảo hình minh họa ở phía trên.
- Nếu rửa bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô trước khi lắp lại vào tủ.
- Không lau sạch chất bôi trơn trên bề mặt tiếp xúc của thanh ray.
  Nếu bạn đã lau hết chất bôi trơn này, vui lòng tham khảo ý kiến của Trung tâm bảo hành.

Giá đỡ rượu — 3 tháng một lần

Đối với vị trí đặt giá đỡ rượu phía trên khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh và vị trí treo giá đỡ rượu phía dưới khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh:

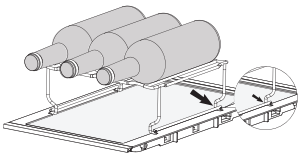
■ Tháo giá đỡ rượu

1. Tháo các chân giá đỡ rượu khỏi các mấu trên khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh.
2. Kéo Giá đỡ rượu ra.



■ Gắn giá đỡ rượu

1. Đặt giá đỡ rượu vào vị trí muốn gắn.
2. Điều chỉnh các chân của giá đỡ rượu khớp vào các mấu trên khay kính nhỏ Ngăn làm lạnh.

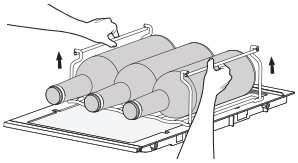


Giá đỡ rượu — 3 tháng một lần

Đối với vị trí đặt bề mặt giá đỡ rượu xuống khay kính tủ lạnh:

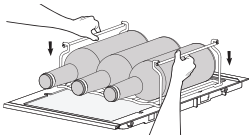
■ Tháo giá đỡ rượu

Nhấc giá đỡ rượu ra khỏi khay kính Ngăn làm lạnh.



■ Gắn giá đỡ rượu

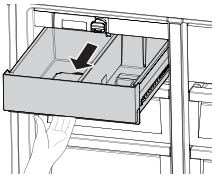
Đặt giá đỡ rượu vào khay kính Ngăn làm lạnh, sao cho giá đỡ rượu không rời khỏi các vấu nhô trên khay kính Ngăn làm lạnh.



Hộp đựng đá — 3 tháng một lần

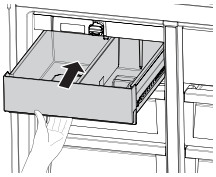
■ Tháo hộp

Nâng lên và kéo hộp đựng đá về phía trước đến khi được tháo hoàn toàn.



■ Gắn hộp

Đẩy hộp đựng đá đến khi chạm vào chốt cuối cùng.



Lưu ý

- Chọn dừng chức năng làm đá tự động trước khi vệ sinh hộp đựng đá (Trang 24).
- Tháo bỏ thanh phân cách và thìa xúc đá. Vệ sinh chúng bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô trước khi gắn và để lại vào hộp đựng đá.

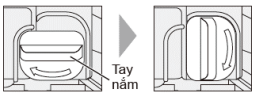
Khay đá — 3 tháng một lần

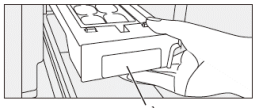
Khay làm đá có thể được vệ sinh bằng chức năng “Tự động làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean) (Trang 24). Ngoài ra, có thể tháo ra tự vệ sinh bằng tay.

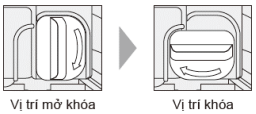
Cách vệ sinh Khay đá bằng tay.

■ Tháo và rửa Khay làm đá

1. Chọn chế độ "Dừng làm đá tự động" (Auto Ice Off) (Trang 24).
2. Xoay tay nắm trong Ngăn đá vào vị trí mở khóa.
3. Kéo phần nhô ra về phía trước để lấy khay đá ra.
4. Vệ sinh với nước. (Không dùng đồ cọ rửa sắc nhọn chà lên bề mặt khay. Nếu khay làm đá bị xước, đá sẽ không được thả xuống đúng cách, dẫn đến hỏng khay đá.)







Chú ý

- Khay làm đá và khung không thể tách rời.
- Không được sử dụng với máy rửa, sấy chén bát.

■ Lắp Khay làm đá

1. Đẩy Khay làm đá vào cho đến khi nghe thấy tiếng cách.
2. Xoay tay nắm vào vị trí khóa.
3. Tắt chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) (Trang 24) để khởi động lại làm đá.

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Khay đá — 3 tháng một lần

Chú ý

- Đá sẽ không được tự động làm khi chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) đang hoạt động.
- Không đổ nước trực tiếp vào Khay làm đá sau khi vệ sinh bằng tay. (Điều này có thể làm cho các viên đá dính vào nhau hoặc gây hư hỏng.)
- Việc xoay tay nắm vào vị trí khóa sau khi tháo lắp vệ sinh và kiểm tra vị trí khóa khay đá thường xuyên là rất cần thiết, để đảm bảo bộ làm đá tự động được hoạt động đúng cách. Nếu tay nắm chưa được khóa, có thể dẫn đến bộ làm đá tự động không hoạt động.

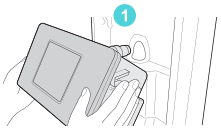
Khay nước / Bộ lọc nước (của bộ phận lấy nước ngoài) — Hàng tuần

■ Tháo khay

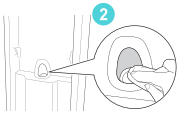
Kéo khay nước lên bằng hai tay và nghiêng nhẹ về phía bạn.

■ Gắn khay

① Đưa mũi van vào trong lỗ.
Đặt cả hai cạnh trái và phải của khay nước vào vị trí khóa.



② Đẩy khay nước hết cỡ đến khi xuống điểm cuối.

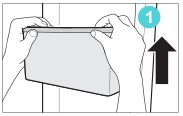


Chú ý

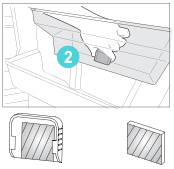
- Khi tháo khay nước để vệ sinh, nếu đệm cao su bị ngược do ma sát với vòi nước, hãy dùng tay để đẩy đệm ngược chiều so với vị trí ban đầu.
- Có thể tháo van ở khay nước bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

■ Thay bộ lọc

① Dùng tay mở nắp ở góc bên phải.



② Nhấc bộ lọc thẳng ra khỏi khóa.
Thay bằng bộ lọc mới. Đặt bộ lọc về vị trí cũ và đóng chặt nắp.



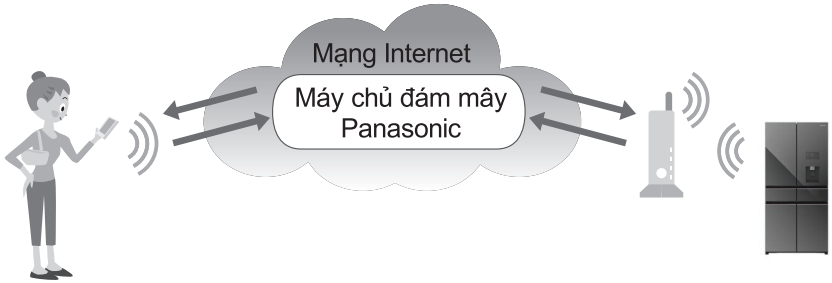
Chú ý

- Nên thay bộ lọc 3 năm một lần.
- Có thể liên hệ với các Trung tâm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc để mua bộ lọc vệ sinh mới.

Panasonic SmartApp+

Các tính năng của ứng dụng Panasonic SmartApp+

Thuận tiện hơn với điện thoại thông minh của bạn
Bạn có thể sử dụng tủ lạnh bằng ứng dụng “Panasonic SmartApp+”.



■ **Điều khiển từ xa**

Có thể điều khiển các chế độ tủ lạnh ở bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu nếu đã kết nối với mạng LAN không dây.

■ **Tính năng AI**

AI ECONAVI sẽ đề xuất hoạt động tốt hơn bằng cách phát hiện vị trí của bạn

●Chế độ rời khỏi nhà

Nếu bạn đang ở xa ngôi nhà đã đăng ký, AI ECONAVI sẽ phát hiện vị trí của bạn bằng GPS và chuyển chế độ hoạt động sang chế độ tiết kiệm năng lượng.

●Chế độ mua sắm

Nếu bạn mua sắm tại các địa điểm mua sắm đã đăng ký, AI ECONAVI sẽ phát hiện vị trí của bạn bằng GPS, sau khi bạn xác nhận kích hoạt chế độ mua sắm trên ứng dụng “Panasonic SmartApp+”, tủ lạnh sẽ bắt đầu tăng mức độ làm mát để chuẩn bị lưu trữ thực phẩm.

■ **Giám sát thông qua các thông báo**

Khi tủ lạnh gặp các sự cố lỗi phát sinh hay có các cảnh báo khác, ứng dụng sẽ thông báo tới điện thoại của bạn để kịp thời giải quyết sự cố và sử dụng tủ lạnh hợp lý hơn.

Panasonic SmartApp+

Các Thiết bị và Môi trường cần thiết

Hãy kiểm tra thiết bị cần thiết để sử dụng ứng dụng.

■ Điện thoại thông minh Android hoặc iOS (iPhone)

● Tải ứng dụng Panasonic SmartApp+ cho hệ điều hành Android hoặc iOS.
https://www.panasonic.com/fiot/fridge/



■ Môi trường Internet

Ví dụ: FTTH (cáp quang), ADSL, CATV (truyền hình cáp), v.v.
Phí truy cập Internet do khách hàng chi trả.



■ Bộ định tuyến mạng LAN không dây
Sử dụng bộ định tuyến mạng LAN không dây để kết nối với Internet.



Chú ý

- Đảm bảo rằng bộ định tuyến mạng LAN không dây có tiêu chuẩn giao tiếp là băng tần 2,4 GHz. (Chuẩn giao tiếp: IEEE802.11b, IEEE802.11g, IEEE802.11n)
  Khác với những chuẩn trên không thể sử dụng được.
- Không thể sử dụng các mô hình chỉ hỗ trợ WEP.
- Như một biện pháp bảo mật, hãy đảm bảo sử dụng bộ định tuyến mạng LAN không dây có thể đặt phương thức mã hóa WPA3, WPA2 hoặc WPA.
- Chúng tôi khuyến nghị sử dụng WPA3 và WPA2 (AES) làm phương pháp mã hóa.
- Chúng tôi không đảm bảo hoạt động của tất cả các bộ định tuyến mạng LAN không dây. (Bộ định tuyến di động không được đảm bảo hoạt động.)
- Tủ lạnh không thể kết nối với bộ định tuyến nếu không xác thực mật khẩu.
- Không nên kết nối tủ lạnh với mạng không dây công cộng.
- Môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của mạng không dây, do đó việc điều khiển từ xa có thể không hoạt động bình thường.
- Khi kết nối lần đầu tiên, bạn phải đảm bảo rằng điện thoại di động và tủ lạnh được kết nối với cùng một mạng không dây, nếu không kết nối sẽ không thành công.
- Nếu bộ định tuyến mạng LAN không dây của khách hàng được đổi tên hoặc mật khẩu, tủ lạnh cần được kết nối lại.
- Thông tin cá nhân liên quan đến hoạt động của khách hàng như Email, tín hiệu GPS,... được lưu lại. Để xem chi tiết về những thông tin được lưu lại vui lòng mở ứng dụng “Panasonic SmartApp+”, “chọn Menu”, sau đó chọn “Điều khoản sử dụng”.

Các Thiết bị và Môi trường cần thiết

- Trong trường hợp tủ lạnh cần phải thay thế bảng mạch, sau khi sửa chữa xong, vui lòng thực hiện kết nối lại.
- Khi bạn hủy bỏ hoặc chuyển nhượng tủ lạnh, vui lòng xóa bỏ thông tin người dùng đã đăng ký như sau:
  - Trên ứng dụng:
    Mở ứng dụng “Panasonic SmartApp+”, chọn “Menu”, sau đó chọn “Rút khỏi dịch vụ” và chọn “OK”.
  - Trên bảng điều khiển:
    1. Ấn vào biểu tượng “Remote” và giữ trong vòng 3 giây, khi bảng điều khiển hiển thị “C2”.
    2. Ấn đồng thời vào hai biểu tượng “Freezer” và “Prime Freeze” và giữ trong vòng 3 giây, tủ lạnh phát ra âm thanh thông báo, và bảng điều khiển hiển thị “In”.
    3. Kết nối sẽ bị xóa bỏ khi bảng điều khiển không còn hiển thị “In” và đèn mạng LAN không dây nhấp nháy.
- Khi hoàn tất chuyển nhượng tủ lạnh, vui lòng thực hiện cài đặt từ đầu với người dùng mới.

Cài đặt ban đầu

1 Cài đặt ứng dụng “Panasonic SmartApp+” (miễn phí).

- Bạn có thể truy cập liên kết để tải xuống ứng dụng từ trang web Panasonic.
  https://www.panasonic.com/fiot/fridge/
  hoặc mã QR phía dưới:

- Ngoài ra, bạn có thể tìm kiếm ứng dụng “Panasonic SmartApp+” trên Google Play (Android) hoặc App Store (iOS).
- Bạn cũng có thể quét liên kết để cài đặt ứng dụng từ mã QR được dán trên tủ lạnh.
- Bạn có thể xem hướng dẫn sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+” trực tiếp từ ứng dụng hoặc truy cập liên kết để tải xuống hướng dẫn sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+” từ trang web Panasonic
  https://www.panasonic.com/vn/consumer/refrigerator-learn/all/smart-connectivity/oi.html
  hoặc mã QR phía dưới:

2 Làm theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình của ứng dụng và đăng ký tủ lạnh.

- Vận hành ở vị trí mà bạn có thể kiểm tra màn hình trên tủ lạnh.

Sử dụng ứng dụng

Panasonic SmartApp+

Sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+”

Sau khi hoàn tất cài đặt ban đầu, bạn có thể sử dụng ứng dụng.
Vui lòng truy cập vào liên kết https://www.panasonic.com/fiot/fridge/ để kiểm tra trạng thái cập nhật của ứng dụng.
Để kiểm tra trạng thái giao tiếp với đèn trên bảng điều khiển:

	Sáng	Có thể giao tiếp (Đã kết nối)
	Nhấp nháy	Cố gắng giao tiếp (Đang kết nối với máy chủ)
	Tắt	Không kết nối

■ Vị trí đèn (Xem trang 15)

Sử dụng cho mạng LAN / Bluetooth® không dây

■ Hạn chế sử dụng

Xin lưu ý rằng có những hạn chế sử dụng sau đây. Panasonic không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại ngẫu nhiên nào do không tuân thủ các giới hạn và việc sử dụng hoặc không thể sử dụng thiết bị.

- Không kết nối với mạng không dây mà bạn không được phép sử dụng.
  Mạng không dây (SSID(*)) mà bạn không được phép sử dụng có thể được hiển thị trong quá trình dò tìm, nhưng nếu bạn kết nối thì có thể bị coi là truy cập trái phép.
- Không sử dụng ở nơi có từ trường mạnh, tĩnh điện hoặc nhiễu sóng vô tuyến.
  Nếu bạn sử dụng gần các thiết bị sau, kết nối có thể bị gián đoạn hoặc tốc độ có thể chậm lại.
  - Lò vi sóng
  - Các thiết bị LAN / Bluetooth® không dây khác
  - Các thiết bị khác sử dụng sóng vô tuyến ở băng tần 2,4 GHz (điện thoại không dây kỹ thuật số, thiết bị âm thanh không dây, bảng điều khiển trò chơi, thiết bị ngoại vi PC, v.v.)
  - Các vật bằng kim loại dễ phản xạ sóng vô tuyến

(*) Tên được sử dụng để xác định một mạng cụ thể trên mạng LAN không dây. Nếu SSID này khớp trên cả hai thiết bị, thì có thể giao tiếp.

■ Các biện pháp an ninh

- Vì mạng LAN không dây sử dụng sóng vô tuyến để gửi và nhận dữ liệu, nên có nguy cơ bị truy cập trái phép. Thực hiện các biện pháp bảo mật để đảm bảo an toàn cho dữ liệu của bạn. Xin lưu ý rằng chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự cố nào xảy ra mà không áp dụng các biện pháp bảo mật.
- Để biết mật khẩu (khóa mã hóa) của bộ định tuyến mạng LAN không dây, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của bộ định tuyến mạng LAN không dây và thiết lập bảo mật.

Xử lý sự cố

Trước khi gọi cho Trung tâm bảo hành hãy kiểm tra các bước sau:

Tủ lạnh không hoạt động.

- Kiểm tra để đảm bảo phích cắm và đầu nối đều trong tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra xem có trục trặc gì ở hệ thống cầu chì chính và hệ thống điện trong nhà hay không.
- Kiểm tra bằng cách rút phích cắm và đợi trong 7 phút trước khi cắm lại.

Tủ lạnh không đủ mát.

- Kiểm tra để đảm bảo đèn LED hiển thị ở đúng vị trí trên bảng điều khiển.
- Kiểm tra xem tủ lạnh có đang hoạt động quá tải hay không hay có quá nhiều thực phẩm nóng bên trong tủ lạnh hay không?
- Tủ lạnh có để trực tiếp dưới ánh nắng hay nguồn nhiệt hay không?
- Cửa tủ lạnh có đóng kín hoàn toàn chưa?
- Tủ lạnh có bị đóng mở quá nhiều hay không?

Sự đọng sương, đọng tuyết.

Bên ngoài

- Khi độ ẩm không khí tăng cao, có khả năng hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên bề mặt tủ, quanh gioăng cửa hoặc trên bề mặt cánh cửa. Hiện tượng này sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm.

Bên trong



- Kiểm tra xem cửa tủ đã đóng kín chưa?
- Có đóng mở cửa tủ quá thường xuyên không?
- Đọng sương bên trong tủ còn có thể do để thực phẩm có độ ẩm cao mà không được đậy nắp hoặc bọc kín.
- Khi độ ẩm thời tiết cao, thời gian mở cửa lâu, khi tủ chứa nhiều thực phẩm, thực phẩm chắn đường gió hoặc khi làm đá nhiều có thể hình thành tuyết bên trong Ngăn đông lạnh ở vị trí hộp Ngăn đông lạnh, hộp đá hay cửa Ngăn cấp đông siêu tốc. Hiện tượng này là bình thường. Hãy lau sạch bằng khăn khô và mềm.

Tủ lạnh phát ra tiếng ồn.

- Kiểm tra xem tủ lạnh đã đứng thăng bằng chưa, và có được lắp đặt đúng cách không?
- Kiểm tra xem có vật gì đụng vào tủ lạnh hay không?
- Âm thanh răng rắc phát ra do sự giãn nở vì nhiệt của các bộ phận bên trong, đây là hiện tượng bình thường.
- Sau khi lắp đặt, tủ lạnh có thể phát ra âm thanh lớn. Âm thanh sẽ nhỏ dần khi tủ lạnh đủ lạnh.

Tủ lạnh có mùi.

- Có đặt thực phẩm nặng mùi bên trong tủ mà không bao, gói lại hay không?

Xử lý sự cố

Đèn tủ lạnh không sáng.	●Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.
Mặt sau và mặt bên tủ bị ấm, nóng.	●Hệ thống tỏa nhiệt được bố trí bên trong vách tủ nên nhiệt độ mặt sau và hai bên tủ có thể bị nóng khi tủ hoạt động. ●Sau lưng và hai bên thân tủ sẽ nóng hơn khi tủ mới hoạt động hoặc khi đóng, mở cửa tủ quá thường xuyên.
Các âm thanh bình thường của tủ lạnh.	●Khi tủ lạnh mới khởi động sẽ nghe thấy âm thanh như tiếng nước chảy, tiếng sôi, tiếng cọt kẹt. Đây là âm thanh của dòng chảy môi chất lạnh trong hệ thống làm lạnh. ●Khi hệ thống tự động xả tuyết vận hành sẽ phát ra tiếng ồn. ●Sự giãn nở của các chi tiết bên trong tủ lạnh trong quá trình làm lạnh có thể gây ra tiếng kêu rắc rắc. ●Máy nén có thể kêu to hơn thông thường khi tủ làm lạnh với công suất cao trong các trường hợp: sử dụng tủ lần đầu, tủ chưa đủ lạnh, đóng / mở tủ quá thường xuyên. Máy nén hoạt động êm hơn sau khi đã làm lạnh đủ.
Bảng điều khiển nhấp nháy.	●Bạn có đang điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh không? → Nhấp nháy trong khi cài đặt. Vui lòng hoàn tất cài đặt hoặc bảng điều khiển sẽ ngừng nhấp nháy sau 5 giây.
Thực phẩm bị đông lạnh.	●Bạn có đặt thực phẩm gần lỗ gió lạnh không? ●Bạn có điều chỉnh bộ điều khiển nhiệt độ ở mức nhiệt độ thấp hơn 4 °C với Ngăn làm lạnh và / hoặc -3 °C với Ngăn đông mềm? → Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ cao hơn. ●Bạn có đặt thực phẩm ở Ngăn đông mềm không?
Hiển thị lỗi trên bảng điều khiển	●Chữ “H” và hai chữ số được hiển thị trên bảng điều khiển. Ví dụ: H01 → Vui lòng liên hệ ngay đến Trung tâm bảo hành Panasonic để được hỗ trợ.
	●U10: Cảnh báo mở cửa quá lâu. → Hãy kiểm tra cửa các Ngăn xem đã đóng khít chưa.
	●U83: Không kết nối được tủ lạnh và bộ định tuyến mạng LAN không dây. Kiểm tra những điều sau: • Bộ định tuyến chưa được bật. → Bật nguồn. • Khoảng cách giữa bộ định tuyến và tủ lạnh quá xa. → Đưa bộ định tuyến lại gần. • Có một thiết bị sử dụng sóng vô tuyến ở gần đó, chẳng hạn như lò vi sóng. → Giữ khoảng cách thích hợp. → Ngừng sử dụng thiết bị hoặc đợi một lúc và thử lại.

Xử lý sự cố

Làm đá tự động.

Tủ không làm đá.

- Nếu nước trong bình không giảm đi sau một thời gian tức là chế độ làm đá đang không hoạt động.
- Quá trình làm đá bắt đầu sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ lạnh. (Có thể mất hơn 24 giờ để bắt đầu sử dụng)
- Kiểm tra xem có đang đặt chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) không? (Trang 24)
- Đảm bảo đẩy hết khay nước và khay đá vào đúng vị trí.
- Không để thực phẩm trong bộ làm đá.
- Không lắp hoặc tháo khay đá thường xuyên.
- Kiểm tra xem nước trong hộp chứa nước đã gần hết chưa.
- Nếu nước tràn trên Ngăn đựng đá, hãy lau sạch.
- Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.

Đá không đông đặc thành băng

- Cài đặt nhiệt độ của Ngăn đá có được đặt ở mức nhiệt độ cao hơn -20 °C với Ngăn đông lạnh không?
  → Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ thấp hơn. (Trang 16)

Hình dạng đá khác lạ.

- Có các phần lồi ra. → Rãnh của khay làm đá có thể bị đông đá.
- Viên đá có hình tròn hoặc dính với các viên đá khác.
  → Đá đã được trữ trong một khoảng thời gian dài.
  (Viên đá trở nên tròn hoặc bị dính do trạng thái chuyển đổi từ rắn sang hơi.)
- Đá nhỏ. → Các viên đá nhỏ được tạo ra khi không còn đủ nước (dưới mức Min) trong bình.

Ngăn đông mềm 1 và Ngăn đông mềm 2

Thực phẩm bị đông quá mức hoặc không được làm đông.

- Khi thực phẩm trong Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 bị đông quá mức.
  → Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức cao hơn -3 °C.
- Khi thực phẩm trong Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 không được làm đông một phần.
  → Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức thấp nhất là -5 °C.

Không lạnh, không đông.

- Làm lạnh, làm đông có thể không đủ tùy thuộc vào loại thực phẩm, tình trạng đóng gói, khả năng bảo quản và tần suất đóng mở cửa tủ.
  → Tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm để tạo khoảng không lưu thông khí lạnh; sắp xếp thực phẩm có kích cỡ tương đồng vào một Ngăn đông mềm và điều chỉnh nhiệt độ phù hợp tương ứng.

Không được gắn kín hoàn toàn.

- Khi chứa quá nhiều thực phẩm, có thể tràn ra khỏi Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 và len lỏi vào khoảng hở phía sau Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 khiến Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 không được gắn kín hoàn toàn.
  → Kiểm tra phía sau Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 có chứa các thực phẩm không? Nếu có, lấy chúng ra trước khi gắn Ngăn đông mềm 1 hoặc Ngăn đông mềm 2 lại.
  → Sắp xếp thực phẩm hợp lý tránh đầy và tràn ra ngoài.

Xử lý sự cố

Đèn ECONAVI không sáng bình thường.

Chức năng ECONAVI không hoạt động (đèn ECONAVI không sáng).

- Chế độ Quick Freezing (Làm đông nhanh), Quick Ice Making (Làm đá nhanh), Prime Freeze (Ngăn cấp đông siêu tốc) có đang hoạt động hay không?
- Khi nhiệt độ đang không được cài đặt ở mức 4 °C với Ngăn làm lạnh và -20 °C với Ngăn đông lạnh, chức năng ECONAVI không tự động kích hoạt.
- Cửa tủ có bị mở thường xuyên không hoặc thức ăn nóng có được cất trữ trong tủ lạnh không?
- Chức năng học có thể tự động ngắt chế độ ECONAVI trong thời gian sử dụng thường xuyên.
- Tủ có hiển thị mã lỗi nào không?

Chế độ ECONAVI ít khi hoạt động.

- Có bị mất điện không?
  Nếu bị mất điện, dữ liệu mà chức năng học thu thập được đến khi mất điện sẽ bị mất.
  Chế độ ECONAVI hiếm khi hoạt động được cho đến khi chức năng học có thể thu thập lại dữ liệu.

Chế độ ECONAVI bị ngừng giữa chừng.

- Nếu chức năng xả tuyết tự động được bật trong khi chế độ ECONAVI đang hoạt động, chế độ làm mát thông thường sẽ được kích hoạt sau khi xả tuyết hoàn tất. Do đó, chế độ ECONAVI có thể bị ngừng trong quá trình xả tuyết / làm mát.
- Chức năng học đôi khi khởi động lại chế độ làm lạnh bình thường.

Chế độ ECONAVI hoạt động quá thường xuyên (đèn ECONAVI ít khi tắt).

- Cảm biến cường độ ánh sáng có bị khuất không?
- Có vết bẩn hoặc xước nào trên bảng điều khiển cảm biến cường độ ánh sáng không?
- Chế độ ECONAVI có thể hoạt động trong khi đang sử dụng tủ lạnh tùy thuộc vào điều kiện sử dụng nhưng hoạt động làm lạnh vẫn được duy trì.

Chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).

Thực phẩm tan, chảy.

- Bảo quản thực phẩm đông lạnh với Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trong thời gian dài hoặc bảo quản kem có hàm lượng chất béo sữa cao trong tủ đông.
- Không đặt thực phẩm lạnh gần thực phẩm nóng.

Không lạnh, không đóng băng.

- Làm đông hoặc đông lạnh có thể không đủ tùy thuộc vào loại thực phẩm, tình trạng đóng gói, khả năng bảo quản và tần suất đóng mở cửa tủ.
  → Đặt lại chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze). (Trang 21)

Dừng hoạt động giữa chừng.

- Nếu cài đặt chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trong khi xả tuyết, màn hình hiển thị thời gian sẽ được tính, nhưng quạt sẽ dừng và thực phẩm sẽ không đủ mát. Sau khi xả tuyết, hãy đặt lại chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).
- Nếu cài đặt Làm đá nhanh, Làm lạnh nhanh, Chế độ Ngăn đông mềm mới trong khi vận hành chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) sẽ bị dừng.

Xử lý sự cố

Ứng dụng Panasonic SmartApp+	Điện thoại thông minh không kết nối được.	●Vui lòng tham khảo mục Các Thiết bị và Môi trường cần thiết. (Trang 42)
	Quên mật khẩu	●Từ màn hình đăng nhập, đi đến "Quên mật khẩu của bạn?", sau đó đặt lại mật khẩu.
	Không thể kết nối với tủ lạnh	●Kiểm tra xem bộ định tuyến có bị tắt không? ●Đường truyền không ổn định, hãy đặt bộ định tuyến lại gần vị trí tủ lạnh?
	Không thể mở ứng dụng.	●Kiểm tra xem điện thoại thông minh đã kết nối với Internet chưa?
Đèn LED mạng LAN không dây trên bảng điều khiển	Đèn LED mạng LAN không dây nhấp nháy.	●Đèn biểu tượng mạng LAN không dây nhấp nháy chu kỳ 0,5 giây. → Kết nối mạng LAN không dây có thể bị ngắt. Vui lòng kiểm tra lại trạng thái kết nối mạng LAN không dây. (Trang 25) ●Đèn biểu tượng mạng LAN không dây nhấp nháy chu kỳ 0,1 giây. → Kết nối mạng LAN không dây có thể bị lỗi. Vui lòng kiểm tra lại bộ định tuyến mạng LAN không dây của khách hàng. Nếu không khắc phục được, vui lòng liên hệ ngay đến trung tâm dịch vụ của Panasonic.
	Đèn LED mạng LAN không dây sáng không mong muốn.	● Kiểm tra xem tủ lạnh có đang kết nối mạng LAN không dây không?. Khi đó, tắt chế độ kết nối mạng LAN không dây, đèn LED mạng LAN không dây sẽ tắt.
Hệ thống lấy nước bên ngoài	Nước đọng ở đầu vòi lấy nước	● Sau khi lấy nước, một vài giọt nước đọng trong vòi nước và có thể chảy xuống khay hứng nước, đây là hiện tượng bình thường. ● Vào những ngày độ ẩm không khí cao, có thể xuất hiện nước đọng ở đầu vòi lấy nước, hoặc nước chảy vài giọt xuống khay hứng. Hiện tượng này là bình thường và sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm. ● Khi độ ẩm không khí thấp và hiện tượng nước nhỏ giọt vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với Trung tâm bảo hành Panasonic.
	Nước chảy vài giọt xuống khay hứng nước	
	Nước chảy liên tục	● Kiểm tra Khay nước của bộ phận lấy nước ngoài có xuất hiện dị vật hoặc đóng cặn hay không? → Hãy làm sạch Khay nước nếu có dị vật hoặc đóng cặn. ● Trường hợp nước chảy liên tục và trong Khay nước không có dị vật, hãy liên hệ với Trung tâm bảo hành Panasonic.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy		NR-WY720Z
Xếp hạng sao Ngăn đông lạnh		****
Dung tích (L) (TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016)	Tổng cộng	650
	Ngăn đông lạnh	212
	Ngăn làm lạnh	370
	Ngăn đông mềm 1	34
	Ngăn đông mềm 2	34
Kích thước bên ngoài Rộng x Sâu x Cao (mm)		900 x 750 x 1890
Trọng lượng thực (kg)		129
Môi chất làm lạnh		R600a
Hệ thống làm lạnh		Làm lạnh không đóng tuyết.
Điện áp quy định (V) Tần số quy định (Hz)		Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa.

Bản quyền

- Android and Google Play are trademarks or registered trademarks of Google LLC.
- iPhone is a trademark of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- The App Store is a service mark of Apple Inc.
- “WPA™”, “WPA2™” and “WPA3™” are trademarks of “Wi-Fi Alliance®”.
- QR Code is registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED.
- Bluetooth® word mark and logo are registered trademarks owned by Bluetooth SIG, Inc.
- Panasonic Corporation uses these marks under license. Other trademarks and trade names are property of their respective owners.
- Other names, company names, product names, etc. described in this manual are trademarks or registered trademarks of their respective companies. Some ™ and ® marks are not included in the text.

■ **About software**

This product consists of the following types of software.

(1) Software developed by or for Panasonic Corporation (Panasonic)
(2) Software owned by a third party and licensed to Panasonic
(3) Conditionally licensed open source software
The software classified in (3) above is distributed with the expectation that it will be useful on its own, but we do not warrant any implied guarantee of “commerciality” or “fitness for a specific purpose”. No warranty is given, including.

You can find the link to download the most up-to-date information of Copyright for “Panasonic SmartApp+” application.
https://www.panasonic.com/vn/consumer/refrigerator-learn/all/smart-connectivity/oi.html
or QR code as below:

Ghi nhớ

Panasonic Corporation
Website: https://www.panasonic.com

© Panasonic Appliances Vietnam Co., Ltd. 2023